



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**

2024



MỤC LỤC

1

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	06
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	11
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	13
Định hướng phát triển	16
Các rủi ro	18

2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	24
Tổ chức và nhân sự	26
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	36
Tình hình tài chính	38
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	42
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	44

3

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	54
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	55
Tình hình tài chính	56
Kế hoạch phát triển trong tương lai	58
Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	59
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội	60



4

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	64
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	65
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	66

5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	70
Ban kiểm soát	73
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát	75

6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán	80
Báo cáo tài chính đã kiểm toán	81

1 THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro



THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch	: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II	Số điện thoại	: (028) 39310070
Tên Tiếng Anh	: HYDRAULIC ENGINEERING CONSULTANT CORPORATION II	Website	: www.hec2.vn
Tên viết tắt	: HECII	Mã cổ phiếu	: HEC
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	: Số 0300566614 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/12/2004, thay đổi lần thứ 11 ngày 21/08/2023	Sàn giao dịch	: UPCOM
Địa chỉ	: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam		



60.000.000.000 VNĐ

Vốn điều lệ (tại 31/12/2024)

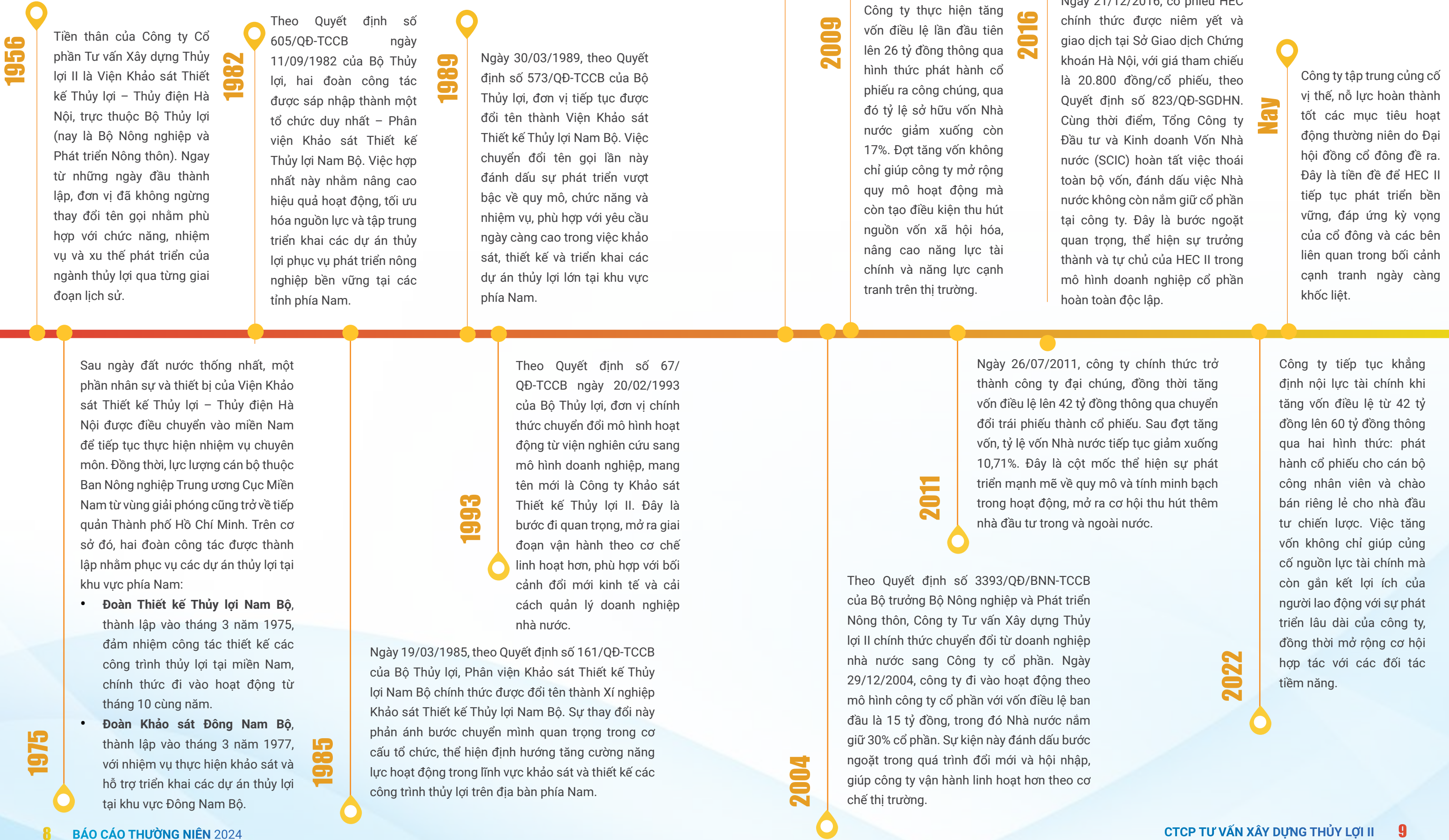
Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 140.803.500.000 đồng



THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1985	Huân chương Lao động hạng Ba do Chủ tịch nước trao tặng
1990	Huân chương Lao động hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng
1992	Huân chương Lao động hạng Nhất do Chủ tịch nước trao tặng
2005	Huân chương Độc lập hạng Ba do Chủ tịch nước trao tặng
2006	Giấy khen chấp hành tốt chính sách thuế 2005 do Cục thuế TP Hồ Chí Minh trao tặng
2007	Huân chương Độc lập hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng
2008	Cúp vàng ISO – Chìa khóa hội nhập lần thứ tư do Bộ Khoa học và Công nghệ trao tặng
2009	Bảng khen của Bộ trưởng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do Bộ trưởng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trao tặng
2010	Cờ thi đua của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn do Bộ trưởng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trao tặng
2011	Bảng khen của Thủ tướng Chính phủ do Thủ tướng Chính phủ trao tặng
2011	Giấy khen chấp hành tốt chính sách thuế do Cục thuế TP Hồ Chí Minh trao tặng
2012	Giấy khen chấp hành tốt chính sách thuế do Tổng cục thuế trao tặng
2013	Huân chương Độc lập hạng Nhất do Chủ tịch nước trao tặng
2013	Giấy khen chấp hành tốt chính sách thuế 2013 do Cục thuế TP Hồ Chí Minh trao tặng
2014	Bảng khen hoàn thành tốt nghĩa vụ thuế 2014 do Ủy ban nhân dân TP Hồ Chí Minh trao tặng
2015	Bảng khen thực hiện tốt công tác kê khai, nộp thuế 2015 do Bộ Tài chính trao tặng
2016	Bảng khen “Đã có thành tích thực hiện tốt chính sách pháp luật thuế năm 2016” do Cục thuế TP Hồ Chí Minh trao tặng
2017	Bảng khen “Đã có thành tích thực hiện tốt chính sách pháp luật thuế năm 2017” do Cục thuế TP Hồ Chí Minh trao tặng

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính của Công ty:

Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật liên quan

HECII cung cấp các dịch vụ khảo sát địa hình, khảo sát địa chất, tư vấn thiết kế, giám sát thi công xây dựng và các dịch vụ tư vấn kỹ thuật khác. Với hàng chục năm hình thành và phát triển, công ty đã tham gia tư vấn khảo sát, thiết kế và giám sát cho nhiều dự án quy mô lớn trong nước và quốc tế, trải rộng ở các lĩnh vực như giao thông, hạ tầng kỹ thuật, thủy lợi và nhiều lĩnh vực trọng điểm khác. Sự hiện diện liên tục của HECII trong các dự án này là minh chứng rõ nét cho uy tín, kinh nghiệm và năng lực chuyên môn vững vàng của doanh nghiệp.



Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

HECII là đơn vị tiên phong trong lĩnh vực xử lý nền móng, đặc biệt tại các công trình có điều kiện địa chất phức tạp và yêu cầu kỹ thuật cao. Công ty thực hiện thi công khoan phụt xử lý nền, xử lý nền bằng cọc xi măng – đất và nhiều giải pháp xử lý nền móng chuyên sâu khác. Nhiều công trình thủy lợi quan trọng đã được HECII thi công xử lý thành công, đặc biệt là các hạng mục chống thấm. Các công nghệ tiên tiến được áp dụng bao gồm khoan phụt hai nút, tường hào chống thấm bằng vật liệu Cement-Bentonite và công nghệ CDM (Cement Deep Mixing). Những giải pháp này thể hiện năng lực thi công chuyên biệt và vị thế kỹ thuật hàng đầu của HECII trong lĩnh vực xây dựng nền móng công trình.



Cung cấp điện từ thủy điện và năng lượng mặt trời

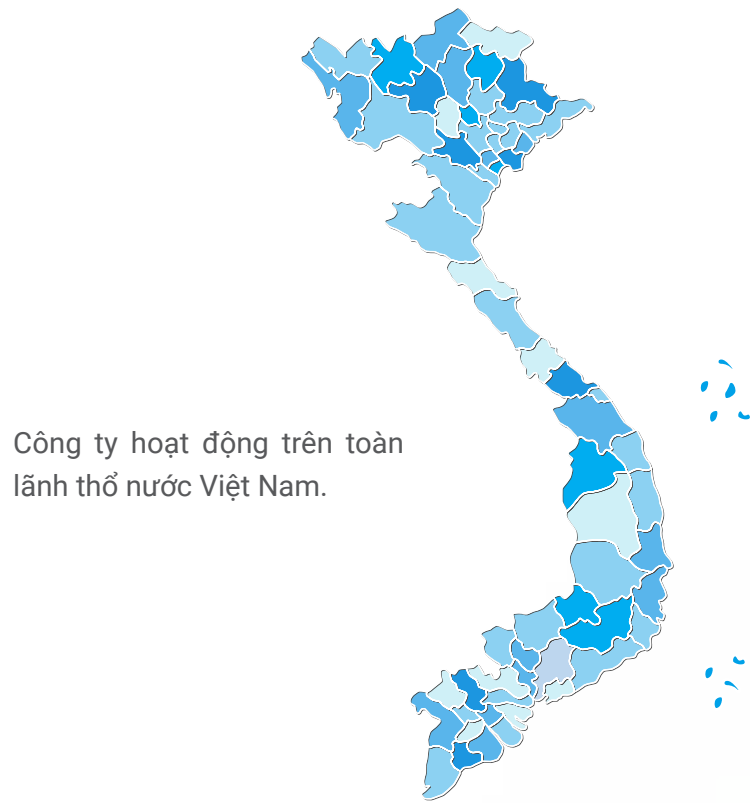
Không chỉ dừng lại ở lĩnh vực tư vấn và xây dựng truyền thống, HECI còn mở rộng hoạt động sang lĩnh vực năng lượng tái tạo – một hướng đi bền vững trong xu thế phát triển hiện đại. Công ty tham gia đầu tư, phát triển và trực tiếp triển khai các dự án thủy điện và điện mặt trời. Việc phát triển các nguồn năng lượng sạch không chỉ giúp HECII đa dạng hóa hoạt động kinh doanh mà còn thể hiện cam kết mạnh mẽ của công ty trong việc bảo vệ môi trường và thúc đẩy phát triển năng lượng xanh tại Việt Nam.



THÔNG TIN CHUNG

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

ĐỊA BÀN KINH DOANH



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY CON

CÔNG TY CỔ PHẦN PHƯỚC HÒA

Địa chỉ : 212/47 đường Đập Phước Hòa, ấp 4, Xã An Thái, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương

Lĩnh vực SXKD chính : Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; khai thác, xử lý và cung cấp nước

Tỷ lệ sở hữu của HECII: 70%

CÔNG TY CỔ PHẦN BEST FARM

Địa chỉ : Thửa đất số 209, tờ bản đồ số 2, ấp 4, xã An Thái, huyện Phú giáo, Bình Dương

Lĩnh vực SXKD chính : Nông nghiệp và điện mặt trời áp mái

Tỷ lệ sở hữu của HECII: 95%

CÔNG TY LIÊN KẾT CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II không có công ty liên kết.

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty được vận hành theo mô hình công ty cổ phần, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc điều hành.

Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức khoa học, vận hành linh hoạt, phối hợp hiệu quả giữa các cấp và bộ phận chức năng. Sự gắn kết này tạo nên một hệ thống điều hành chặt chẽ, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững của doanh nghiệp.



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề quan trọng của Công ty. Đại hội có quyền bầu, miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và quyết định các vấn đề theo quy định tại Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông được tổ chức định kỳ hằng năm và có thể triệu tập họp bất thường khi cần thiết.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất do Đại hội đồng cổ đông bầu ra với nhiệm kỳ 5 năm. Hội đồng có quyền quyết định các chiến lược, kế hoạch phát triển và các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Công ty, trừ những nội dung thuộc quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng có trách nhiệm trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội.



BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông bầu ra với nhiệm kỳ 5 năm, là bộ phận độc lập có chức năng kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, hợp lý trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; kiểm tra việc ghi chép, quản lý tài chính và sổ sách kế toán. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban điều hành, bảo đảm khách quan trong hoạt động giám sát.



BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

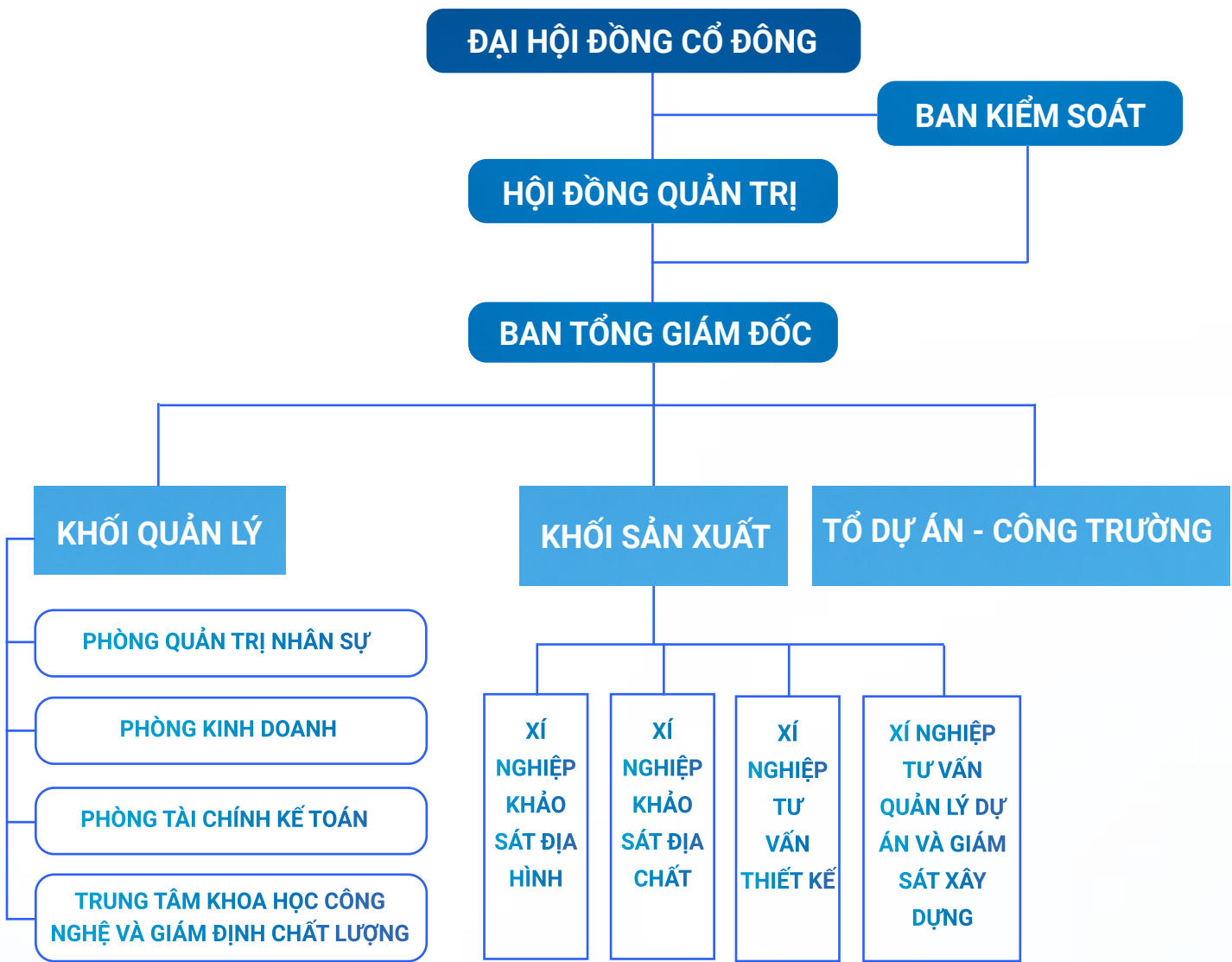
Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm tổ chức điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo chiến lược và kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị phê duyệt. Quyền hạn và trách nhiệm của Tổng Giám đốc được quy định cụ thể tại Điều lệ Công ty. Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo định kỳ và đột xuất với Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động của doanh nghiệp.

Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng hỗ trợ Tổng Giám đốc theo sự phân công và ủy quyền, đồng thời trực tiếp chỉ đạo hoạt động của các phòng ban chuyên môn, bảo đảm hiệu quả trong tổ chức điều hành và kiểm soát nội bộ.

THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



TỔ CHỨC KINH DOANH

KHỐI QUẢN LÝ

Khối quản lý gồm 04 phòng: phòng Quản trị nhân sự, phòng Kinh doanh, phòng Tài chính kế toán và Trung tâm Khoa học công nghệ & Giám định chất lượng

- **Phòng Quản trị nhân sự:** Là Phòng chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện chức năng tham mưu cho Tổng Giám đốc về tổ chức bộ máy điều hành Công ty, quản lý nhân sự và công tác quản trị.
- **Phòng Kinh doanh:** Là phòng nghiệp vụ thực hiện công tác quản lý sản xuất kinh doanh theo yêu cầu của Tổng Giám đốc.
- **Phòng Tài chính Kế toán:** Là đơn vị có chức năng giúp Tổng Giám đốc điều hành quản lý tài chính và hạch toán kế toán trong Công ty
- **Trung tâm Khoa học công nghệ và Giám định Chất lượng:** Là đơn vị giúp Tổng Giám đốc tổ chức và thực hiện các hoạt động về Khoa học Công nghệ và công tác Giám định chất lượng các sản phẩm tư vấn của Công ty

KHỐI SẢN XUẤT

Khối sản xuất gồm 04 xí nghiệp: Xí nghiệp khảo sát địa hình, Xí nghiệp khảo sát địa chất, Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế và Xí nghiệp tư vấn Quản lý dự án và Giám sát xây dựng.

- **Xí nghiệp khảo sát địa hình:** Là đơn vị sản xuất trực tiếp có chức năng hoạt động trong lĩnh vực tư vấn xây dựng về khảo sát địa hình.
- **Xí nghiệp khảo sát địa chất:** Là đơn vị sản xuất trực tiếp có chức năng hoạt động trong lĩnh vực tư vấn xây dựng về khảo sát địa chất công trình thực hiện các thí nghiệm về cơ lý, đất đá, vật liệu xây dựng và môi trường cho các dự án trong và ngoài Công ty.
- **Xí nghiệp Tư vấn thiết kế:** Là đơn vị sản xuất trực tiếp có chức năng hoạt động trong lĩnh vực tư vấn, thiết kế các công trình dự án thuộc các lĩnh vực về Xây dựng và Thủy lợi dưới sự chỉ đạo của Công ty.
- **Xí nghiệp Tư vấn Quản lý Dự án và Giám sát Xây dựng:** Là đơn vị sản xuất trực tiếp có chức năng hoạt động trong lĩnh vực Tư vấn quản lý dự án và giám sát thi công xây dựng các công trình thủy lợi - thủy điện, giao thông nông thôn và dân dụng, thí nghiệm vật liệu xây dựng và các giải pháp xử lý nền công trình dự án; tổ chức thi công xây dựng thuộc các lĩnh vực triển khai ứng dụng Khoa học công nghệ mới về Xây dựng và Thủy lợi theo chỉ đạo của Công ty.

TỔ DỰ ÁN, CÔNG TRƯỜNG

Tổ dự án, Công trường gồm

- **Tổ Dự án Bắc Bến Tre (Jica3)**
- **Công trường thi công xử lý nền cọc xi măng đất**

THÔNG TIN CHUNG

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

TẦM NHÌN



HECII định hướng phát triển thành Công ty hàng đầu khu vực trong lĩnh vực Xây dựng và Năng lượng sạch.

SỨ MỆNH



Kiến tạo những công trình, hệ thống thủy lợi và hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, hiện đại hoá nông thôn, bảo vệ và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên nước, góp phần giữ vững an ninh lương thực và an ninh năng lượng quốc gia.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI



Với phương châm **“Chất lượng, Sáng tạo và Bền vững”**, chúng tôi cam kết không ngừng phấn đấu để xây dựng những công trình có giá trị lâu dài, góp phần tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của đất nước.

Chất lượng

Chất lượng là yếu tố tiên quyết trong mọi hoạt động của công ty, từ việc thiết kế, tư vấn đến thi công các công trình. Chúng tôi cam kết mang đến những sản phẩm và dịch vụ đạt tiêu chuẩn cao nhất, đáp ứng nhu cầu thực tế của khách hàng và đóng góp vào sự phát triển bền vững của ngành thủy lợi.

Sáng tạo

Sáng tạo là động lực giúp công ty không ngừng đổi mới và nâng cao hiệu quả công việc. Chúng tôi luôn tìm kiếm những giải pháp sáng tạo, ứng dụng công nghệ hiện đại để tối ưu hóa quy trình và cải thiện chất lượng công trình.

Cam kết

Bền vững là tôn chỉ trong tất cả các dự án mà chúng tôi thực hiện. Công ty luôn chú trọng đến việc bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên và đảm bảo sự phát triển lâu dài cho cộng đồng và xã hội.



CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Công ty tập trung huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn cho hoạt động đầu tư và kinh doanh, nhằm đạt được lợi nhuận hợp pháp tối đa. Đồng thời, công ty cam kết tạo công ăn việc làm ổn định và môi trường làm việc chuyên nghiệp cho người lao động, gia tăng giá trị cổ tức và lợi ích lâu dài cho cổ đông. Công ty cũng thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế và tài chính theo quy định của pháp luật, đồng thời đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, nâng cao uy tín và vị thế trên thị trường trong nước và quốc tế.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- » Phát triển Công ty thành đơn vị hàng đầu cả nước trong lĩnh vực tư vấn thủy lợi, đồng thời mở rộng thị trường ra các quốc gia lân cận, nâng cao uy tín trên thị trường quốc tế.
- » Xây dựng và cải thiện hạ tầng kỹ thuật, đầu tư máy móc và thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả quản lý dữ liệu tập trung, tối ưu hóa quy trình làm việc.
- » Tập trung quản lý và điều hành hiệu quả các dự án tư vấn khảo sát thiết kế đang triển khai, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và cam kết chất lượng với khách hàng. Đồng thời, tổ chức triển khai các dự án mới sau khi trúng thầu.
- » Đẩy mạnh đầu tư vào lĩnh vực năng lượng xanh, hướng tới phát triển bền vững và thân thiện với môi trường.
- » Đẩy mạnh cải tiến và tăng cường các hoạt động tiếp thị, mở rộng mạng lưới khách hàng trong nước và khu vực Đông Nam Á.
- » Đầu tư trang thiết bị hiện đại và tăng vốn hoạt động trong lĩnh vực thi công cọc xi măng đất, xử lý nền móng, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và chất lượng dịch vụ.
- » Nghiên cứu, triển khai và áp dụng các thành tựu khoa học công nghệ vào công tác chuyên môn

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- » Trong quá trình phát triển kinh doanh, Công ty luôn cam kết với mục tiêu phát triển bền vững và góp phần tích cực vào sự phát triển của xã hội. Các sản phẩm và dịch vụ của Công ty luôn được đảm bảo đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về môi trường. Đội ngũ cán bộ nhân viên không ngừng nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, tích cực tham gia các chương trình cộng đồng và hoạt động xã hội, góp phần xây dựng hình ảnh một doanh nghiệp có trách nhiệm.
- » Ban lãnh đạo Công ty luôn chú trọng phát triển các hoạt động tập thể và công tác Đoàn hội nhằm tăng cường tinh thần đoàn kết nội bộ, xây dựng niềm tin nơi khách hàng và tạo sức hút đối với nguồn nhân lực chất lượng cao. Với phương châm phát triển kinh doanh bền vững, Công ty không chỉ tập trung vào tăng trưởng kinh tế mà còn đặt trọng trách bảo vệ môi trường và lợi ích cộng đồng lên hàng đầu, trở thành một tổ chức đáng tin cậy và có trách nhiệm trong xã hội.



THÔNG TIN CHUNG

CÁC RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

TỔNG QUAN KINH TẾ TOÀN CẦU VÀ VIỆT NAM

Năm 2024, kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với những khó khăn, dù tăng trưởng vẫn được duy trì ở mức ổn định. Theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), GDP toàn cầu dự kiến tăng trưởng 3,2%, thấp hơn mức 3,3% của năm 2023 và mức cao kỷ lục 6,6% vào năm 2021. Nguyên nhân chính là do căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông và Đông Âu kéo dài, làm gián đoạn chuỗi cung ứng và tác động tiêu cực đến các nền kinh tế lớn.

LẠM PHÁT

Năm 2024, lạm phát toàn cầu tiếp tục có xu hướng giảm, từ 6,7% xuống còn 5,8%, phản ánh những nỗ lực của các chính phủ trong việc kiểm soát giá cả và ổn định kinh tế. Tuy nhiên, mức lạm phát này vẫn còn cao và gây áp lực lên nhiều quốc gia, đặc biệt trong bối cảnh căng thẳng thương mại leo thang và xu hướng bảo hộ gia tăng, làm gián đoạn chuỗi cung ứng và gia tăng chi phí nhập khẩu.

Tại Việt Nam, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 3,63%, phù hợp với mục tiêu do Quốc hội đề ra. Điều này thể hiện khả năng kiểm soát lạm phát hiệu quả của Chính phủ thông qua các chính sách tiền tệ linh hoạt, điều tiết cung tiền hợp lý và ổn định giá cả hàng hóa thiết yếu. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn đối diện với nhiều thách thức, đặc biệt là sự gia tăng của giá nguyên liệu nhập khẩu và chi phí tài chính, gây áp lực lớn lên các doanh nghiệp sản xuất và xây dựng.



Tại Việt Nam, dù GDP đạt mức tăng trưởng 7,09%, vượt mục tiêu Chính phủ đề ra, nền kinh tế vẫn chịu ảnh hưởng từ tình hình toàn cầu. Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký giảm 3,0%, phản ánh sự cạnh tranh gay gắt giữa các quốc gia trong khu vực và áp lực từ thị trường quốc tế. Tuy nhiên, nhờ sức mua tiêu dùng trong nước và sự phục hồi mạnh mẽ của doanh nghiệp, nền kinh tế vẫn giữ được sự ổn định.

Đối với ngành xây dựng và tư vấn kỹ thuật, trong đó có HECII, giá vật liệu xây dựng như sắt, thép, xi măng và chi phí vận chuyển tăng cao khiến tổng mức đầu tư của các dự án bị đội lên đáng kể. Đồng thời, lãi suất vay vốn vẫn duy trì ở mức cao, ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận nguồn tài chính của doanh nghiệp, làm giảm tốc độ triển khai các dự án cơ sở hạ tầng và công trình xây dựng.

Bên cạnh đó, xu hướng chuyển đổi xanh trong ngành xây dựng cũng đặt ra yêu cầu cao hơn về tiêu chuẩn kỹ thuật và vật liệu bền vững, kéo theo chi phí đầu tư ban đầu tăng lên. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp trong ngành phải có chiến lược thích ứng linh hoạt, tối ưu hóa chi phí, nâng cao hiệu quả quản lý tài chính và tìm kiếm các nguồn nguyên liệu thay thế để đảm bảo khả năng cạnh tranh và duy trì tăng trưởng trong bối cảnh nhiều biến động.



LÃI SUẤT

Biến động lãi suất tiếp tục là thách thức lớn đối với các doanh nghiệp, đặc biệt là những doanh nghiệp sử dụng đòn bẩy tài chính như HECII. Trong bối cảnh toàn cầu, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã cắt giảm lãi suất ba lần trong năm 2024, đưa mức lãi suất về 4,25% - 4,50%. Tuy nhiên, tại Việt Nam, lãi suất vẫn duy trì ở mức cao hơn so với cuối năm 2023 nhằm kiểm soát tỷ giá USD/VND. Điều này gây áp lực đáng kể đến chi phí tài chính của HECII, khi công ty cần nguồn vốn lớn để triển khai các dự án xây dựng và hạ tầng.

Do đó, Ban lãnh đạo HECII luôn chú trọng việc theo dõi, cập nhật kịp thời các diễn biến kinh tế vĩ mô và chính sách của Nhà nước. Điều này nhằm đảm bảo công ty có thể xây dựng và điều chỉnh các chiến lược phù hợp với từng giai đoạn, từ đó giảm thiểu tối đa các tác động tiêu cực của các yếu tố vĩ mô và chính sách đến hoạt động kinh doanh. Ban lãnh đạo không chỉ tập trung vào việc duy trì ổn định mà còn tìm kiếm cơ hội để thích ứng nhanh chóng, nâng cao hiệu quả hoạt động, và tiếp tục duy trì vị thế cạnh tranh trên thị trường.



RỦI RO PHÁP LUẬT

HECII luôn đảm bảo hoạt động kinh doanh tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành, đặc biệt là các luật và quy định liên quan đến doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX). Công ty nghiêm túc thực hiện các quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019, Luật Kế toán 2015, và Thông tư 96/2020/TT-BTC về công bố thông tin. Đồng thời, HECII còn chịu sự điều chỉnh bởi các quy định đặc thù trong lĩnh vực xây dựng như Luật Xây dựng 2014 (sửa đổi 2020), Luật Phòng, chống thiên tai 2013 (sửa đổi 2020), Luật Đề điều 2006, Nghị định 06/2021/NĐ-CP, và Nghị định 15/2021/NĐ-CP.

Ngoài ra, HECII còn phải đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn về môi trường và an toàn lao động theo Luật Bảo vệ môi trường 2020 và Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015, cũng như các quy định kỹ thuật và quản lý chất lượng được ban hành bởi Bộ Xây dựng và các cơ quan chức năng liên quan. Tuy nhiên, việc các quy định pháp luật thường xuyên thay đổi để phù hợp với tình hình thực tế đã tạo ra những thách thức và rủi ro pháp lý cho công ty.

Để quản trị rủi ro, Ban lãnh đạo HECII luôn chủ động theo dõi và cập nhật kịp thời các thay đổi trong hệ thống pháp luật, từ đó điều chỉnh các quy định nội bộ, điều lệ và quy chế một cách phù hợp. Công ty đẩy mạnh đào tạo pháp lý cho cán bộ nhân viên, tăng cường nhận thức về trách nhiệm tuân thủ và xây dựng quy trình kiểm soát nội bộ nghiêm ngặt. HECII cũng duy trì hợp tác chặt chẽ với các cơ quan quản lý Nhà nước để đảm bảo mọi hoạt động tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Sự tuân thủ pháp luật không chỉ giúp HECII giảm thiểu rủi ro pháp lý mà còn củng cố uy tín và niềm tin của khách hàng, đối tác. Điều này đảm bảo các công trình mà công ty thực hiện đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về an toàn, chất lượng và bảo vệ môi trường, góp phần giữ vững vị thế của HECII là một trong những đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực tư vấn và xây dựng tại Việt Nam.

THÔNG TIN CHUNG

CÁC RỦI RO

RỦI RO CẠNH TRANH

Sự gia tăng số lượng các công ty tư vấn xây dựng với mô hình tinh gọn, gần gũi với địa phương đã tạo ra những rủi ro cạnh tranh đáng kể đối với HECII. Trong lĩnh vực giá cả dịch vụ, việc cạnh tranh gay gắt có thể dẫn đến giảm lợi nhuận và gia tăng áp lực tài chính cho công ty. Về chất lượng dịch vụ, nếu HECII không duy trì và cải thiện để đáp ứng đúng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng, vị thế hiện tại của công ty có nguy cơ bị suy giảm, thậm chí mất thị phần vào tay các đối thủ. Bên cạnh đó, sự xuất hiện của cạnh tranh không lành mạnh vẫn đang ảnh hưởng trực tiếp đến số lượng hợp đồng mà HECII có thể ký kết, gây khó khăn trong việc đảm bảo ổn định doanh thu.

Trước những thách thức đó, HECII đã áp dụng một loạt các giải pháp để giữ vững vị thế và tăng cường

năng lực cạnh tranh. Công ty liên tục nâng cao chất lượng dịch vụ thông qua việc áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật tiên tiến và cải thiện quy trình làm việc. Đồng thời, HECII đầu tư mạnh mẽ vào đào tạo và phát triển kỹ năng cho đội ngũ nhân sự, đảm bảo đội ngũ nhân viên có đủ trình độ và chuyên môn để đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng.

Ngoài ra, công ty theo dõi sát sao các biến động trên thị trường và những thay đổi trong môi trường kinh doanh để kịp thời thích ứng. HECII cũng tăng cường quản trị nội bộ, xây dựng chiến lược giá cả hợp lý để cạnh tranh mà không làm giảm giá trị dịch vụ. Bên cạnh đó, công ty duy trì quan hệ hợp tác chặt chẽ với khách hàng, tạo niềm tin và sự khác biệt bằng chất lượng và sự chuyên nghiệp trong từng dự án.



Những nỗ lực này không chỉ giúp HECII giảm thiểu rủi ro từ cạnh tranh mà còn củng cố vị thế của công ty trên thị trường, tiếp tục khẳng định vai trò là một trong những đơn vị tư vấn xây dựng hàng đầu tại Việt Nam.



RỦI RO CẠNH TRANH

Các sự kiện thiên tai như lũ lụt, động đất, dịch bệnh, hỏa hoạn, và biến đổi khí hậu là những rủi ro bất khả kháng, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của bất kỳ doanh nghiệp nào, đặc biệt là các doanh nghiệp trong lĩnh vực thủy lợi như HECII. Các rủi ro này không chỉ đe dọa đến sự an toàn của các công trình dẫn nước, hồ chứa, đập, và hệ thống thoát nước mà còn gây thiệt hại lớn về tài chính và tạo ra thách thức trong việc duy trì cũng như phục hồi hạ tầng.

Mặc dù không thể ngăn chặn hoàn toàn các rủi ro từ thiên tai, nhưng Ban lãnh đạo HECII luôn xác định rằng việc giảm thiểu thiệt hại là hoàn toàn khả thi nếu có các biện pháp phòng tránh và ứng phó hiệu quả. Công ty đã phát triển các kế hoạch quản lý rủi ro toàn diện, bao gồm đánh giá rủi ro thường xuyên tại các khu vực dự án, lựa chọn các kỹ thuật xây dựng tiên tiến và an toàn hơn, cũng như xây dựng các quy trình quản lý dự án chặt chẽ để tăng cường khả năng thích ứng trong các tình huống khẩn cấp.

HECII cũng đặc biệt chú trọng vào việc nâng cao năng

lực của đội ngũ nhân sự thông qua đào tạo liên tục, tập huấn về kỹ năng xử lý khẩn cấp và quản lý rủi ro thiên tai. Ngoài ra, công ty thường xuyên nghiên cứu môi trường và phân tích các hiện tượng thời tiết để dự đoán và thích nghi với các thay đổi bất ngờ do biến đổi khí hậu gây ra.

Bên cạnh đó, công ty tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường theo Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015, Luật Bảo vệ môi trường 2020, và các quy định khác liên quan. Việc thực hiện đồng bộ các biện pháp này không chỉ giúp HECII giảm thiểu thiệt hại từ thiên tai mà còn góp phần nâng cao uy tín của công ty trong lĩnh vực thủy lợi, đảm bảo rằng các công trình do công ty thực hiện luôn đạt được tiêu chuẩn an toàn và bền vững.

HECII cam kết tiếp tục cải tiến các kế hoạch ứng phó và quản lý rủi ro, đảm bảo duy trì hoạt động ổn định và phát triển bền vững ngay cả trong những điều kiện khắc nghiệt nhất.

2 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty



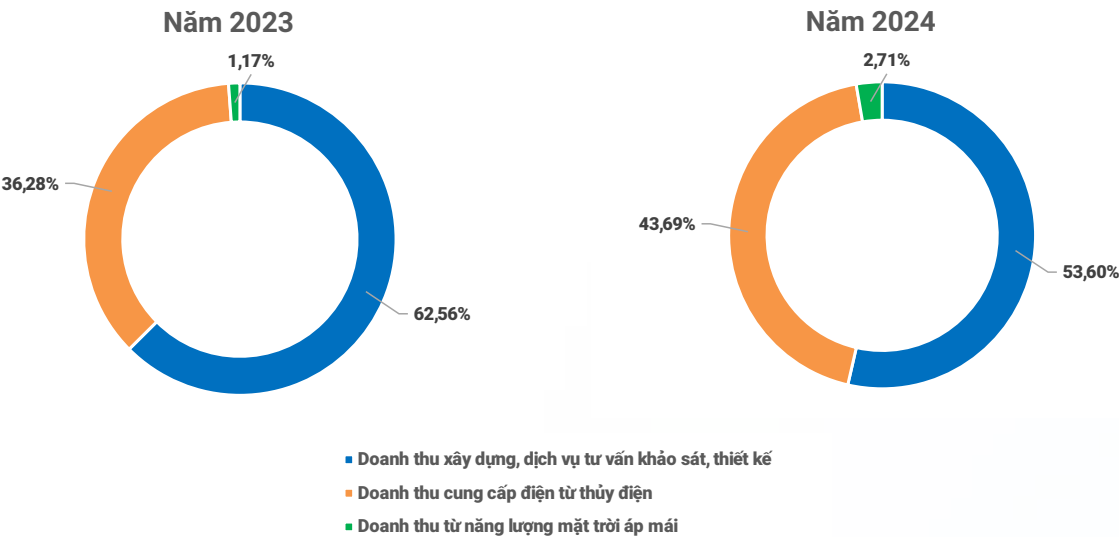
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

ĐVT: triệu đồng

Doanh thu thuần	Năm 2023		Năm 2024		%Tăng/giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Doanh thu xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế	173.066	62,56%	118.376	53,60%	68,40%
Doanh thu cung cấp điện từ thủy điện	100.366	36,28%	96.496	43,70%	96,14%
Doanh thu từ năng lượng mặt trời áp mái	3.228	1,17%	5.990	2,7%	185,56%
Tổng cộng	276.660	100%	220.862	100%	79,83%



Trong năm 2024, tổng doanh thu thuần của Công ty đạt 220.862 triệu đồng, giảm 20,17% so với năm 2023 (276.660 triệu đồng) do nhu cầu từ thị trường có dấu hiệu chững lại. Nhìn chung, cơ cấu doanh thu của Công ty có sự chuyển dịch, tăng tỷ trọng doanh thu cung cấp điện từ thủy điện và giảm tỷ trọng doanh thu từ xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế.

Doanh thu của mảng xây dựng và dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế giảm 31,6% so với cùng kỳ (từ 173.066 triệu đồng xuống còn 118.376 triệu đồng). Đồng thời, tỷ trọng đóng góp của mảng này trong tổng doanh thu cũng giảm từ 62,56% xuống 53,60%. Nguyên nhân chủ yếu do các dự án công trình Công ty thực hiện đang hoàn thiện các thủ tục đầu tư nên chưa được triển khai.

Doanh thu từ thủy điện giảm nhẹ 3,86%, từ 100.366 triệu đồng xuống 96.496 triệu đồng năm 2024 do lượng nước thủy điện giảm, nhưng tỷ trọng trong cơ cấu doanh thu lại tăng lên 43,70%.

Ở chiều ngược lại, doanh thu từ điện mặt trời áp mái tăng trưởng, tăng 85,56% so với năm trước, nâng tỷ trọng đóng góp từ 1,17% lên 2,7%. Điều này cho thấy định hướng mở rộng sang lĩnh vực năng lượng tái tạo của Công ty đang có những tín hiệu tích cực, dù quy mô vẫn còn nhỏ.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	% TH/KH 2024
1	Tổng doanh thu (*)	216.500	229.835	106,16%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	46.500	65.930	141,79%
3	Chia cổ tức (%/năm)	30%-40%	45% (**)	-

(*): Tổng doanh thu = Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ + Doanh thu hoạt động tài chính + Thu nhập khác

(**): Tỷ lệ cổ tức sẽ được trình ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2024

Mặc dù doanh thu giảm so với cùng kỳ, Công ty vẫn hoàn thành kế hoạch đề ra nhờ vào việc chủ động dự báo trước những khó khăn của thị trường và xây dựng kế hoạch kinh doanh phù hợp. Tổng doanh thu đạt 229.835 triệu đồng, tương ứng 106,16% kế hoạch năm 2024. Lợi nhuận trước thuế đạt 65.930 triệu đồng, vượt 41,79% so với kế hoạch năm.

Việc doanh thu giảm đã được Công ty dự báo từ sớm, trên cơ sở phân tích diễn biến thị trường, nhu cầu đầu tư công và xu hướng dịch chuyển nguồn vốn trong lĩnh vực xây dựng và năng lượng. Nhờ đó, Công ty đã xây dựng kế hoạch sản xuất – kinh doanh sát thực tế, tập trung nguồn lực vào các mảng có tiềm năng tăng trưởng, đồng thời kiểm soát tốt chi phí và tối ưu hóa hoạt động.

Về chính sách cổ tức, tỷ lệ chia cổ tức hàng năm cao thể hiện cam kết của Công ty trong việc đảm bảo quyền lợi cổ đông, đồng thời phản ánh nền tảng tài chính ổn định và lợi nhuận bền vững.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



ÔNG BÙI HỮU QUỲNH

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nơi sinh: Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Thủy lợi

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc CTCP Phước Hòa
- Giám đốc Công ty TNHH MTV AE
- Tổng Giám đốc CTCP Năng lượng xanh Sông Cầu

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Cá nhân: 1.900.760 cổ phần, chiếm 31,68% VDL
- Người có liên quan: 100.610 phần, chiếm 1,68% VDL

Quá trình công tác:

- 1986 - 1999 Thiết kế viên Viên khảo sát thiết kế Thủy lợi Nam Bộ, thuộc Bộ Thủy lợi (nay là CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II)
- 1999 - 2008 Phó Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn số 1 CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- 2008 - 2020 Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- 2010 Chủ tịch HĐQT CTCP Phước Hòa
- 2017 - nay Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc CTCP Phước Hòa
- 2018 - nay Tổng Giám đốc Công ty TNHH Năng lượng xanh Sông Cầu nay là CTCP Năng lượng xanh Sông Cầu
- 2019 - nay Giám đốc Công ty TNHH MTV AE
- 2020 - nay Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II



ÔNG TRẦN VĂN HIẾN

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Nơi sinh: Ninh Bình

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Xây dựng công trình thủy

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Cá nhân: 135.760 cổ phần, chiếm 2,26% VDL
- Người có liên quan: 5.000 cổ phần, chiếm 0,08% VDL

Quá trình công tác:

- 1999 - 2004 Chuyên viên thiết kế tại Xí nghiệp Tư vấn số 2 Công ty CTCP Xây dựng Thủy lợi II
- 2004 - 2007 Phó Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn Quản lý dự án và Giám sát xây dựng CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- 2007 - 2013 Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn nghiệp Tư vấn Quản lý dự án và Giám sát xây dựng CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- 2013 - 2018 Phó Tổng Giám đốc CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- 2018 - nay Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II



ÔNG LÊ VĂN QUỐC

Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Nơi sinh: Quảng Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Thủy lợi

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Cá nhân: 127.180 cổ phần, chiếm 2,12% VDL
- Người có liên quan: 0 cổ phần

Quá trình công tác:

- 1996 - 2008 Chuyên viên thiết kế thuộc Xí nghiệp Tư vấn số 2, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- 2008 - 2018 Phó giám đốc Xí nghiệp Tư vấn số 2, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- 2018 - 2020 Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn số 2, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- 2020 - 2023 Phó Tổng giám đốc CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II kiêm Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn số 2
- 2023 - nay Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II



ÔNG PHẠM MINH TRÍ

Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Nơi sinh: Cần Thơ

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kỹ thuật

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Giám đốc Công ty TNHH MTV T&K
- Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Phước Hòa

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Cá nhân: 34.000 cổ phần, chiếm 0,57% VDL
- Người có liên quan: 0 cổ phần,

Quá trình công tác:

- 2007 - 2012 Chuyên viên thiết kế Xí nghiệp Tư vấn số 1, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- 2012 - 2017 Phó Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn số 1, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- 2017 Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn số 1, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- 2019 Giám đốc Công ty TNHH MTV T&K, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Phước Hòa
- 2020 - 2023 Phó Tổng Giám đốc CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II kiêm Giám đốc xí nghiệp Tư vấn số 1
- 2023 - nay Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



ÔNG NGUYỄN ĐỨC CHIẾN

Thành viên Hội đồng quản trị (không điều hành)

Nơi sinh: Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Trắc địa Công trình

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Cá nhân: 38.130 cổ phần, chiếm 0,64% VDL
- Người có liên quan: 0 cổ phần

Quá trình công tác:

- 1991 - 2005 Cán bộ kỹ thuật tại CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- 2005 - 2017 Phó Giám đốc Xí nghiệp Khảo sát Địa hình, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- 2017 - 2018 Giám đốc Xí nghiệp Khảo sát Địa hình, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- 2018 - 2023 Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Xí nghiệp Khảo sát Địa hình CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- 2023 - nay Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II



ÔNG NGUYỄN TIẾN ĐẠT

Phó Tổng Giám đốc

Nơi sinh: Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Địa kỹ thuật

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Cá nhân: 20.980 cổ phần, chiếm 0,35% VDL
- Người có liên quan: 14.950 cổ phần, chiếm 0,25% VDL

Quá trình công tác:

- 1998 - 2005 Chuyên viên Trung tâm Chuyển giao KHCN XD và Môi Trường CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- 2005 - 2008 Thiết kế viên Xí nghiệp Tư vấn 4 CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- 2008 - 2011 Phó giám đốc Xí nghiệp Tư vấn số 1 CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- 2012 - 2016 Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn số 1 CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- 2017 - nay Phó Tổng Giám đốc CCTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II



BÀ NGÔ THU HƯƠNG

Kế toán trưởng

Nơi sinh: Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

- Kế toán trưởng CTCP Phước Hòa
- Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV AE
- Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV T&K
- Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Best Farm
- Kế toán trưởng CTCP Năng lượng xanh Sông Cầu
- Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Cá nhân: 759.680 cổ phần, chiếm 12,66% VDL
- Người có liên quan: 50.600 cổ phần, chiếm 0,84% VDL

Quá trình công tác:

- 2000 - 2007 Nhân viên phòng kế toán Phòng Tài chính Kế toán CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- 2008 - 2013 Kế toán trưởng CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- 2013 - 2022 Thành viên Hội đồng quản trị, kế toán trưởng CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- 2022 - nay Kế toán trưởng CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- 2024 - nay Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng



ÔNG PHẠM HẢI SƠN

Trưởng Ban kiểm soát

Nơi sinh: Quảng Ngãi

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có

- Cá nhân: 0 cổ phần
- Người có liên quan: 0 cổ phần

Quá trình công tác:

- 2003 - 2009 Thiết kế viên tại CTCP Tư vấn Xây dựng thủy lợi II
- 2009 - 2018 Trưởng Ban kiểm soát tại CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II, Thiết kế viên Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- 2018 - 2022 Thành viên Ban kiểm soát tại CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II, Thiết kế viên Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- 2023 - nay Trưởng Ban kiểm soát tại CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II, Thiết kế viên Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



BÀ PHẠM NGỌC QUỲNH LAM

Thành viên Ban kiểm soát

Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Cá nhân: 0 cổ phần
- Người có liên quan: 8.060 cổ phần, chiếm 0,13% VDL

Quá trình công tác:

- 2014 - 2015 Nhân viên phòng Hành chính Nhân sự Công ty TNHH United Family Food Việt Nam
- 2016 - 2018 Nhân viên phòng Kinh doanh, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- 2018 - 2023 Trưởng Ban kiểm soát, Nhân viên phòng Kinh doanh CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- 2023 - nay Thành viên Ban kiểm soát, Nhân viên phòng Kinh doanh CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II



ÔNG HOÀNG ĐỖ MINH TRÍ

Thành viên Ban kiểm soát

Nơi sinh: Khánh Hòa

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm 0,02% VDL
- Người có liên quan: 0 cổ phần

Quá trình công tác:

- 2012 - 2017 Thiết kế viên tại Xí nghiệp Tư vấn số 1, CTCP Tư vấn Xây dựng thủy lợi II
- 2017 - 2022 Bí thư Đoàn thanh niên, thiết kế viên tại CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- 2023 - nay Thành viên Ban kiểm soát, thiết kế viên tại CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN LÃNH ĐẠO TRONG NĂM 2024

Không có

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

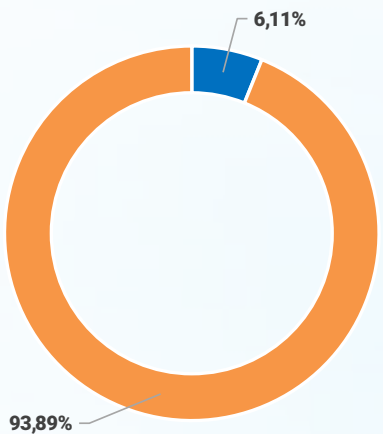
STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	180	100%
1	Đại học và trên Đại học	125	69,44%
2	Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	17	9,44%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	19	10,56%
4	Lao động phổ thông	19	10,56%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	180	100%
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	11	6,11%
2	Hợp đồng không xác định thời gian	169	96,89%
C	Theo giới tính	180	100%
1	Nam	145	80,60%
2	Nữ	35	19,40%



Theo giới tính

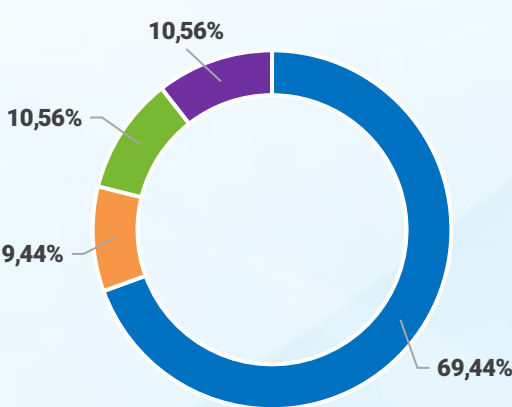


Theo tính chất hợp đồng lao động



- Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm
- Hợp đồng không xác định thời gian

Theo trình độ



- Đại học và trên Đại học
- Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật
- Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp
- Lao động phổ thông

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

VỀ TUYỂN DỤNG VÀ ĐÀO TẠO

“Tuyển dụng và đào tạo – Nền tảng cho phát triển bền vững”

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II (HECII) xác định tuyển dụng và đào tạo là hai trụ cột cốt lõi trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực – một yếu tố then chốt quyết định năng lực cạnh tranh và sự phát triển dài hạn của doanh nghiệp. Với định hướng xây dựng một đội ngũ chuyên nghiệp, sáng tạo và thích ứng nhanh với những yêu cầu ngày càng khắt khe của ngành xây dựng thủy lợi, HECII luôn đặt con người vào vị trí trung tâm trong mọi hoạt động quản trị.

Trong công tác tuyển dụng, Công ty triển khai quy trình minh bạch, công bằng và không phân biệt đối xử, đảm bảo lựa chọn những ứng viên có trình độ chuyên môn phù hợp, đạo đức nghề nghiệp tốt và tinh thần cầu tiến. HECII tin rằng một môi trường làm việc đa dạng, cởi mở và đề cao giá trị cá nhân sẽ là nền tảng để thu hút và giữ chân nhân tài.

Song song với đó, HECII không ngừng đầu tư vào công tác đào tạo và phát triển nhân sự. Các chương trình đào tạo chuyên môn, kỹ năng mềm và quản lý được thiết kế linh hoạt, cập nhật theo xu hướng mới, phù hợp với đặc thù từng vị trí công việc. Công ty khuyến

khích và tạo điều kiện để cán bộ nhân viên tham gia các khóa học, chương trình chứng chỉ, cũng như các hoạt động học tập nội bộ nhằm nâng cao năng lực toàn diện.

Đặc biệt, HECII chú trọng đến việc đo lường hiệu quả đào tạo, thường xuyên rà soát, cập nhật nội dung chương trình theo những đổi mới của ngành và nhu cầu thực tiễn. Qua đó, công ty không chỉ củng cố nội lực mà còn đảm bảo đội ngũ nhân sự luôn sẵn sàng thích ứng với những biến động của thị trường, đáp ứng yêu cầu chất lượng ngày càng cao từ khách hàng và đối tác.



MÔI TRƯỜNG CÔNG VIỆC

“Tích cực – Sáng tạo – An toàn – Gắn kết lâu dài”

Tại Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II (HECII), môi trường làm việc được xây dựng dựa trên nền tảng của đoàn kết, sáng tạo và cam kết không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ. HECII nỗ lực kiến tạo một không gian làm việc tích cực, cởi mở và nhân văn – nơi mỗi cá nhân được khuyến khích phát huy tối đa năng lực, đồng thời gắn bó và đồng hành cùng sự phát triển chung của tập thể.

Công ty luôn đề cao vai trò của sự sáng tạo và cải tiến liên tục trong hoạt động quản trị. Việc khuyến khích nhân viên chủ động đóng góp ý kiến, chia sẻ sáng kiến không chỉ giúp tối ưu hóa quy trình làm việc, mà còn tạo động lực nội tại cho đội ngũ. Chính sách minh bạch và lắng nghe của HECII đã hình thành nên một môi trường làm việc linh hoạt, có khả năng thích ứng nhanh với những thay đổi của thị trường và yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

An toàn lao động là một trong những ưu tiên hàng đầu tại HECII. Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về an toàn – vệ sinh lao động, đồng thời chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa rủi ro, trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ và tổ chức đào tạo định kỳ cho nhân viên. Môi trường làm việc an toàn không chỉ bảo vệ sức khỏe và tính mạng người lao động, mà còn củng cố sự tin tưởng và gắn bó lâu dài giữa nhân viên và công ty.

Với định hướng phát triển bền vững dựa trên con người, HECII tiếp tục duy trì và hoàn thiện môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và an toàn – tạo nền tảng vững chắc cho việc xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao, giữ vững vị thế là đơn vị tư vấn hàng đầu trong lĩnh vực xây dựng công trình thủy lợi.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

VỀ LƯƠNG, THƯỞNG

“ Công bằng – Cạnh tranh – Tạo động lực phát triển ”

Tại Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II (HECII), chính sách lương, thưởng được xem là một trong những yếu tố then chốt trong chiến lược quản trị nguồn nhân lực và giữ chân người tài. Công ty luôn chú trọng xây dựng hệ thống đãi ngộ minh bạch, rõ ràng và hợp lý, vừa đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động, vừa tạo động lực thúc đẩy hiệu quả làm việc và sự gắn bó lâu dài với tổ chức.

Chính sách tiền lương tại HECII được thiết kế trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật, đồng thời tham chiếu mặt bằng thu nhập chung trên thị trường lao động, đảm bảo tính cạnh tranh và công bằng nội bộ. Mức lương được xác lập theo nguyên tắc ghi nhận đúng năng lực, hiệu quả công việc và mức độ đóng góp của từng cá nhân, qua đó thúc đẩy tinh thần trách nhiệm và sự phát triển nghề nghiệp.

Công ty thực hiện đánh giá và điều chỉnh thu nhập định kỳ, căn cứ trên kết quả đánh giá hiệu suất làm

việc, tình hình tài chính nội bộ và xu hướng biến động của thị trường lao động. Quy trình này giúp đảm bảo sự hài hòa giữa lợi ích của người lao động và mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Chính sách thưởng được triển khai linh hoạt và gắn liền với kết quả kinh doanh của công ty cũng như thành tích cá nhân, bao gồm các khoản thưởng định kỳ, thưởng hiệu suất và các hình thức khích lệ tài chính khác. Nhờ đó, HECII đã xây dựng được một môi trường làm việc không chỉ ổn định mà còn truyền cảm hứng và nuôi dưỡng khát vọng vươn lên trong mỗi cán bộ nhân viên.

Thông qua chính sách lương, thưởng nhất quán và hợp lý, HECII khẳng định cam kết xây dựng một môi trường làm việc công bằng, chuyên nghiệp và nhân văn – nơi mỗi đóng góp đều được trân trọng và ghi nhận xứng đáng.



VỀ PHÚC LỢI, ĐÃI NGỘ

“ Chăm lo toàn diện – Gắn kết bền lâu – Đặt con người làm trung tâm ”

Tại HECII, con người luôn được xem là tài sản quý giá nhất và là trung tâm trong mọi chiến lược phát triển. Vì vậy, chính sách phúc lợi và đãi ngộ không chỉ dừng lại ở việc đảm bảo quyền lợi theo quy định pháp luật mà còn hướng đến chăm lo toàn diện đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, tạo nền tảng cho sự gắn bó và phát triển bền vững của đội ngũ.

Ngay sau khi ký kết hợp đồng lao động, người lao động tại HECII được hưởng đầy đủ các chế độ phúc lợi theo quy định hiện hành, bao gồm: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kế hoạch hưu trí. Đặc biệt, Công ty phối hợp cùng các đơn vị y tế uy tín tổ chức khám sức khỏe định kỳ hằng năm, góp phần theo dõi, bảo vệ và duy trì thể trạng tốt nhất cho cán bộ công nhân viên.

Song song với các chính sách về bảo hiểm và chăm

sóc sức khỏe, HECII còn chú trọng xây dựng một đời sống tinh thần phong phú và môi trường làm việc gắn kết thông qua nhiều hoạt động tập thể như: mừng sinh nhật, kỷ niệm các ngày lễ (Quốc tế Phụ nữ, Quốc tế Thiếu nhi, Tết cổ truyền...), tổ chức teambuilding, văn nghệ - thể thao. Những hoạt động này không chỉ giúp tái tạo năng lượng, giảm căng thẳng trong công việc mà còn tạo ra sự gắn bó giữa các thành viên, nuôi dưỡng lòng tự hào và tinh thần đồng đội trong tập thể.

Chính sách phúc lợi của HECII không chỉ là công cụ thu hút và giữ chân nhân tài, mà còn là minh chứng cho cam kết lâu dài của Công ty trong việc đồng hành cùng nhân viên trên hành trình phát triển nghề nghiệp và cuộc sống, từ đó góp phần tạo nên một môi trường làm việc lành mạnh, bền vững và đầy cảm hứng.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Trong năm 2024, Công ty đang hoàn thiện các bước chuẩn bị cho việc đầu tư các dự án năng lượng tại Phước Hòa.



CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

ĐVT: triệu đồng

Cổ phiếu	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng	38.811	54.778	38.811	40.018

Đây là khoản đầu tư 760.800 cổ phiếu của Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng (mã cổ phiếu LHC) với giá 51.000/cổ phiếu tại ngày 15/11/2023 theo hình thức mua bán trên sàn giao dịch chứng khoán.

ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

ĐVT: triệu đồng

Cổ phiếu	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Ngắn hạn				
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	18.500	18.500	29.332	29.332
Dài hạn				
Trái phiếu	1.700	1.700	1.700	1.700



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Tình hình kinh doanh 2 công ty con

CÔNG TY CỔ PHẦN PHƯỚC HÒA

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng, giảm
1	Tổng tài sản	394.502	373.711	-5,27%
2	Doanh thu thuần	103.594	99.903	-3,56%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	51.073	51.229	0,31%
4	Lợi nhuận trước thuế	51.073	51.229	0,31%
5	Lợi nhuận sau thuế	48.516	48.669	0,32%

CÔNG TY CỔ PHẦN BEST FARM

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng, giảm
1	Tổng tài sản	7.129	54.876	669,76%
2	Doanh thu thuần	3.226	3.421	6,04%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.049	1.778	69,49%
4	Lợi nhuận trước thuế	1.049	1.778	69,49%
5	Lợi nhuận sau thuế	839	1.423	69,61%

Ngoài ra, Công ty không có Công ty liên kết.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% 2024/2023
1	Tổng giá trị tài sản	637.911	605.555	94,92%
2	Doanh thu thuần	276.660	220.863	79,83%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	74.931	63.342	84,53%
4	Lợi nhuận khác	3.355	2.589	77,17%
5	Lợi nhuận trước thuế	78.286	65.930	84,22%
6	Lợi nhuận sau thuế	70.172	60.442	86,13%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (*)	63,30%	76,23%	-
8	Tỷ lệ cổ tức/ VDL	45%	45% (**)	-

(*): Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức của công ty mẹ

(**): Tỷ lệ cổ tức/VDL năm 2024 sẽ được trình ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2024

Tổng tài sản năm 2024 ghi nhận ở mức 605.555 triệu đồng, giảm nhẹ 5,08% so với năm 2023. Doanh thu thuần trong năm 2024 đạt 220.863 triệu đồng, tương đương 79,83% so với năm 2023 chủ yếu đến từ sự suy giảm trong nhu cầu đối với dịch vụ tư vấn khảo sát và thiết kế các công trình thủy lợi – lĩnh vực cốt lõi của HECII. Lợi nhuận trước thuế và lợi

nhuận sau thuế giảm lần lượt 15,78% và 13,85% so với năm 2023. Đáng chú ý, tỷ lệ chi trả cổ tức trên vốn điều lệ vẫn duy trì ở mức 45%, tương đương với năm trước, thể hiện cam kết của Công ty trong việc bảo đảm quyền lợi cổ đông, dù đối mặt với không ít thách thức trong năm qua.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,58	3,34
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,56	3,33
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	31,13	23,34
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	45,20	30,44
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	30,54	68,49
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,44	0,36
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	25,36	27,37
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	16,67	13,38
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	11,10	9,72
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	27,08	28,68

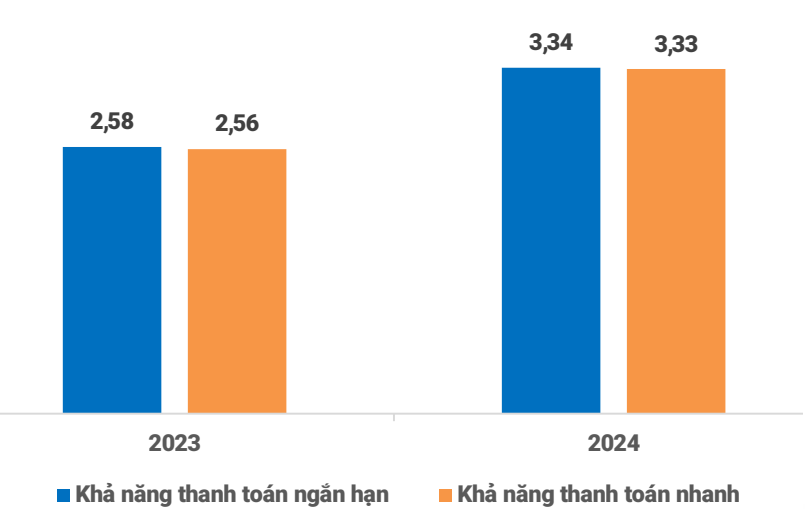


TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

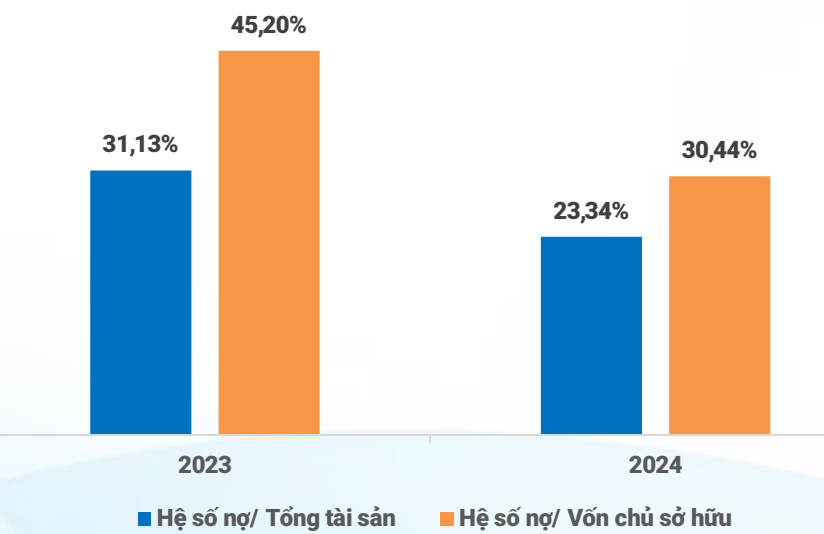


Trong năm 2024, các chỉ số thanh khoản của HECII đều tăng, phản ánh khả năng đáp ứng nghĩa vụ nợ ngắn hạn ở mức cao.

Hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 2,58 lần lên 3,34 lần, chủ yếu do nợ ngắn hạn giảm mạnh hơn so với mức giảm của tài sản ngắn hạn. Cụ thể, nợ ngắn hạn giảm 23,93%, trong đó phần lớn đến từ việc khoản phải trả người bán và người mua trả tiền trước giảm tới 44,42%. Trong khi đó, tài sản ngắn hạn chỉ giảm nhẹ nhờ có sự bù trừ giữa: Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 17,1%, do

Công ty chủ động sử dụng dòng tiền để thanh toán nợ và tối ưu chi phí sử dụng vốn; và các khoản phải thu từ tạm ứng, ký cược, ký quỹ tăng 2,59 lần, đây là các khoản ứng trước cho nhà cung cấp, đảm bảo thực hiện hợp đồng.

CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN



Trong năm 2024, các chỉ số tài chính phản ánh rõ xu hướng giảm dần sự phụ thuộc vào nguồn vốn vay, cho thấy HECII đang từng bước tăng cường khả năng tự chủ tài chính và củng cố nền tảng vốn vững chắc hơn.

Hệ số Nợ/Tổng tài sản giảm từ 31,13% xuống 23,34%, đồng thời hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu cũng giảm từ 45,20% xuống 30,44%. Những thay đổi này là kết quả trực tiếp của việc tổng nợ giảm mạnh hơn so với tổng tài sản và vốn chủ sở hữu. Cụ thể, nợ dài hạn trong năm 2024 đã giảm 29,12 tỷ đồng, tương ứng 35,92%, cho

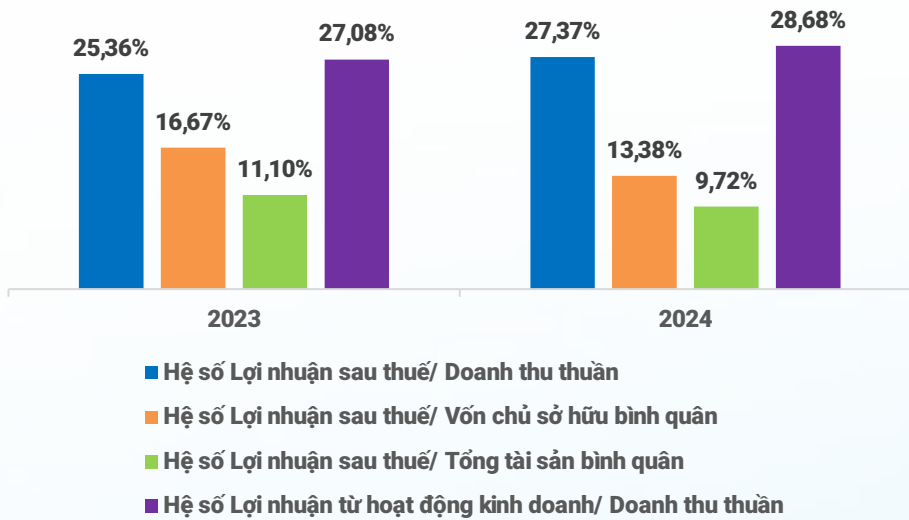
thấy Công ty chủ động giảm các khoản vay trong bối cảnh thị trường lãi suất nhiều biến động. Bên cạnh đó, khoản phải trả người bán cũng giảm 62,4%, trong khi người mua trả tiền trước giảm 34,92%. Việc thanh toán sớm các nghĩa vụ tài chính không chỉ giúp giảm áp lực nợ phải trả mà còn nâng cao mức độ an toàn tài chính và uy tín với đối tác.

CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Các chỉ số phản ánh hiệu quả hoạt động trong năm 2024 ghi nhận xu hướng giảm thể hiện sự thay đổi trong cơ cấu kinh doanh và chính sách quản trị tài sản của Công ty. Hệ số vòng quay hàng tồn kho của HECII tăng mạnh từ 30,54 vòng lên 68,49 vòng. Nguyên nhân chính dẫn đến sự gia tăng mạnh của chỉ tiêu này đến từ việc giá vốn hàng bán đạt 120.627 triệu đồng, giảm 26% so với năm trước bối cảnh nhu cầu thị trường có xu hướng thu hẹp. Giá trị hàng tồn kho giảm nhanh hơn (giảm 41,6%).

Ở chiều ngược lại, vòng quay tổng tài sản giảm từ 0,44 vòng xuống 0,36 vòng, mức độ khai thác tài sản để tạo ra doanh thu thuần trong năm 2024 giảm nhẹ. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc doanh thu thuần năm 2024 giảm 20,17% so với năm trước, trong khi tổng tài sản bình quân giảm nhẹ 1,6% so với năm 2023.

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI



Năm 2024, trong bối cảnh doanh thu giảm do tác động từ thị trường, các chỉ số khả năng sinh lời của HECII vẫn được duy trì được nền tảng lợi nhuận ổn định. Một số chỉ số ghi nhận cải thiện nhẹ, phản ánh hiệu quả trong công tác quản trị chi phí và điều hành hoạt động kinh doanh.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS) tăng từ 25,36% lên 27,37%. Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên doanh thu thuần cũng cải thiện, từ 27,08% lên 28,68%, phản ánh năng lực kiểm soát chi phí đầu vào, tinh gọn quy trình hoạt động và giữ vững hiệu quả kinh doanh của HECII.

Ngược lại, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) giảm từ 16,67% xuống 13,38%, và tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản bình quân (ROA) giảm từ 11,10% xuống 9,72%. Mức giảm này chủ yếu xuất phát từ việc lợi nhuận sau thuế sụt giảm nhẹ trong khi quy mô tài sản và vốn chủ sở hữu bình quân chưa giảm tương ứng, dẫn đến hiệu quả sử dụng vốn và tài sản suy giảm nhẹ.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU CỔ PHẦN



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL	Giá trị (đồng)
I	Cổ đông trong nước	5.999.900	100,00%	59.999.000.000
1	Cá nhân	5.993.850	99,8975%	59.938.500.000
2	Tổ chức	6.050	0,1008%	60.500.000
II	Cổ đông nước ngoài	100	0,002%	1.000.000
1	Cá nhân	100	0,002%	1.000.000
2	Tổ chức	-	-	-
Tổng cộng		6.000.000	100%	60.000.000.000

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0% (Theo Công văn số 3679/UBCK-PTTT ngày 15/06/2021 về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa)

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Tên tổ chức/cá nhân	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Bùi Hữu Quỳnh	1.900.760	31,679%
Ngô Thu Hương	759.680	12,661%
Nguyễn Ngọc Duy	468.770	7,813%
Phạm Thị Thanh Hương	304.000	5,067%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

Lần	Thời gian	Vốn điều lệ tăng thêm (Đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (Đồng)	Hình thức phát hành
1	2009	11.000.000.000	26.000.000.000	Phát hành cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ
2	2011	16.000.000.000	42.000.000.000	Chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi phát hành năm 2009
3	2022	18.000.000.000	60.000.000.000	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư và phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ: Không có

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC: Không có



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Là doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực tư vấn và thiết kế các công trình thủy lợi, HECII có mức độ phát thải và tác động đến môi trường ở mức thấp. Tuy nhiên, Công ty luôn ý thức rõ vai trò và trách nhiệm của mình trong việc gìn giữ môi trường sống và ứng phó với biến đổi khí hậu – một trong những thách thức toàn cầu mang tính dài hạn.

Trong quá trình hoạt động, HECII không ngừng tối ưu hóa quy trình làm việc, đồng thời ứng dụng các công nghệ hiện đại và thân thiện với môi trường nhằm giảm thiểu tối đa tác động đến chất lượng không khí, nguồn nước và hệ sinh thái xung quanh. Tại các dự án khảo sát thực địa – nơi có sử dụng xăng dầu và thiết bị cơ giới – lượng nhiên liệu tiêu thụ được kiểm soát chặt chẽ và duy trì ở mức rất thấp, không gây ảnh hưởng đáng kể đến

tổng thể môi trường.

HECII cũng tích cực nghiên cứu, đầu tư và ứng dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng, ưu tiên sử dụng các loại máy móc tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng tái tạo và giảm thiểu phát thải trong toàn bộ chuỗi hoạt động tư vấn – thiết kế. Bên cạnh đó, Công ty triển khai nhiều sáng kiến nội bộ như giảm sử dụng tài nguyên giấy, tối ưu hóa văn phòng phẩm và chuyển đổi sang các nền tảng quản lý dự án số, góp phần giảm thiểu rác thải, tiết kiệm năng lượng và xây dựng mô hình làm việc bền vững.

Cam kết của HECII không chỉ dừng lại ở việc tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường, mà còn được tích hợp sâu trong chiến lược phát triển và giá trị cốt lõi của doanh nghiệp. HECII xem việc bảo vệ môi trường là một phần không

thể tách rời trong trách nhiệm xã hội của Công ty, hướng tới xây dựng hình ảnh của một doanh nghiệp phát triển bền vững, đáng tin cậy và có trách nhiệm với cộng đồng.

Bên cạnh đó, HECII còn phối hợp chặt chẽ với các đối tác, khách hàng và cộng đồng để triển khai các dự án có tính bền vững cao, trong đó chú trọng lồng ghép các giải pháp kỹ thuật thân thiện với môi trường vào thiết kế công trình thủy lợi, bảo đảm tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về an toàn môi trường. Đồng thời, Công ty cũng tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu và thúc đẩy phát triển bền vững, đóng góp vào nỗ lực chung vì một môi trường sống an toàn và lành mạnh cho các thế hệ mai sau.



QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

HECII nhận thức sâu sắc rằng việc lựa chọn và sử dụng nguyên vật liệu phù hợp không chỉ là yếu tố then chốt đảm bảo chất lượng công trình mà còn góp phần quan trọng trong việc bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Với định hướng đó, Công ty luôn cam kết sử dụng các loại nguyên vật liệu có nguồn gốc rõ ràng, đạt chuẩn an toàn và thân thiện với môi trường.

HECII ưu tiên lựa chọn vật liệu có thể tái sử dụng hoặc có vòng đời dài, từ đó giảm thiểu lượng chất thải phát sinh trong suốt quá trình thi công và vận hành công trình. Đây là một phần trong chiến lược tổng thể nhằm hướng đến mô hình tư vấn và xây dựng bền vững, hài hòa giữa yếu tố kỹ thuật và trách nhiệm môi trường.

Song song với việc kiểm soát nguyên vật liệu, HECII đẩy mạnh đầu tư vào máy móc và thiết bị công nghệ cao. Những thiết bị hiện đại không chỉ nâng cao hiệu quả thi công và đảm bảo an toàn cho người lao động, mà còn góp phần giảm thiểu tiêu hao năng lượng và hạn chế phát thải độc hại ra môi trường. Việc tích cực

ứng dụng các công nghệ tiết kiệm năng lượng thể hiện rõ cam kết của Công ty trong việc đồng hành cùng xu thế phát triển xanh của ngành xây dựng.

HECII cũng áp dụng các quy trình kiểm soát chặt chẽ về môi trường trong suốt chuỗi giá trị, từ khảo sát, thiết kế đến triển khai thi công. Công ty thường xuyên phối hợp với các nhà cung cấp uy tín để đảm bảo chất lượng vật tư đầu vào, đồng thời lồng ghép các giải pháp thiết kế sáng tạo giúp tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên, giảm thiểu tác động tiêu cực đến hệ sinh thái xung quanh.

Với tầm nhìn dài hạn, HECII không chỉ chú trọng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và tiến độ của khách hàng, mà còn đặt mục tiêu kiến tạo những công trình hài hòa giữa hiệu quả – thẩm mỹ – bền vững. Điều này không chỉ giúp HECII khẳng định vị thế là một đơn vị tư vấn và xây dựng hàng đầu tại Việt Nam, mà còn lan tỏa hình ảnh một doanh nghiệp có trách nhiệm xã hội, đồng hành cùng cộng đồng trong hành trình vì một tương lai xanh.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Tại HECII, quản lý năng lượng được xác định là một yếu tố quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả vận hành và thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường. Dù hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực tư vấn và thiết kế – vốn có mức tiêu thụ năng lượng thấp hơn nhiều so với các ngành công nghiệp sản xuất – HECII vẫn luôn đề cao tính tiết kiệm và hiệu quả trong mọi khâu sử dụng năng lượng.

Trong các hoạt động khảo sát thực địa, Công ty sử dụng thiết bị vận hành bằng xăng dầu. Để giảm thiểu tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch và giới hạn tác động môi trường, HECII thực hiện nghiêm túc việc lựa chọn thiết bị có hiệu suất cao, bảo dưỡng định kỳ và giám sát chặt chẽ mức tiêu hao nhiên liệu. Bên cạnh đó, Công ty chủ động nghiên cứu và áp dụng các công nghệ, phương tiện mới, thân thiện

hơn với môi trường và giúp tiết kiệm chi phí vận hành.

Tại khối văn phòng, HECII triển khai nhiều biện pháp tiết kiệm năng lượng như: sử dụng hệ thống chiếu sáng đèn LED, thiết bị điều hòa tiết kiệm điện và tối ưu hóa hệ thống điện năng. Đặc biệt, việc chuyển đổi số trong công tác quản lý và thiết kế giúp giảm thiểu nhu cầu sử dụng tài nguyên vật lý như giấy tờ, bản vẽ, đồng thời góp phần gián tiếp giảm tiêu thụ điện năng thông qua việc rút ngắn thời gian vận hành và tăng hiệu quả xử lý công việc.

HECII nhận thức rằng quản lý năng lượng hiệu quả không chỉ giúp giảm chi phí vận hành, mà còn là một nội dung cốt lõi trong chiến lược phát triển bền vững của doanh nghiệp. Ban lãnh đạo Công ty cam kết tiếp tục theo đuổi các giải pháp sáng

tạo, tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng trong toàn bộ chuỗi hoạt động, hướng tới tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn môi trường trong nước và quốc tế.

Với tầm nhìn dài hạn, HECII đặt mục tiêu trở thành một doanh nghiệp tiêu thụ năng lượng thông minh, vừa bảo đảm hiệu quả sản xuất – kinh doanh, vừa đóng góp thiết thực vào việc xây dựng một môi trường sống an toàn, xanh và bền vững cho cộng đồng.



TIÊU THỤ NƯỚC

HECII luôn xác định quản lý tiêu thụ nước là một trong những nội dung quan trọng trong chiến lược vận hành xanh và phát triển bền vững. Với tinh thần tiết kiệm và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, Công ty đã triển khai nhiều biện pháp nhằm tối ưu hóa việc sử dụng nước trong cả hoạt động văn phòng và ngoài công trường.

Tại văn phòng làm việc, HECII áp dụng định mức tiêu thụ nước hợp lý theo nhu cầu sử dụng thực tế và thực hiện bảo trì định kỳ hệ thống đường ống cấp nước, nhằm kịp thời phát hiện và khắc phục các rò rỉ có thể gây thất thoát nước. Trong năm 2024, tổng lượng nước tiêu thụ tại văn phòng đạt khoảng 2.912 m³, với chi phí tương ứng khoảng

77.254.000 đồng. Những nỗ lực này giúp Công ty giảm thiểu lãng phí, đồng thời đảm bảo sử dụng tài nguyên nước một cách tiết kiệm, hiệu quả và có trách nhiệm.

Đối với các dự án thi công ngoài công trường, HECII ưu tiên sử dụng các nguồn nước sẵn có tại chỗ như giếng khoan hoặc nguồn nước mặt từ sông, suối gần khu vực thi công – trong điều kiện được phép và đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật. Cách tiếp cận này không chỉ giúp giảm áp lực lên hệ thống cấp nước đô thị, mà còn góp phần tối ưu hóa chi phí vận hành và giảm thiểu tác động đến môi trường xung quanh.

Việc kiểm soát và sử dụng nước hiệu quả tại HECII không đơn thuần là một biện pháp kỹ thuật,



mà còn là biểu hiện rõ nét cho cam kết trách nhiệm với môi trường và cộng đồng. Đây là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững của Công ty – hướng đến mục tiêu xây dựng một mô hình doanh nghiệp hài hòa giữa hiệu quả kinh tế, bảo vệ tài nguyên và nâng cao giá trị xã hội.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II (HECII) luôn đặt trách nhiệm bảo vệ môi trường là một phần cốt lõi trong chiến lược phát triển bền vững, đặc biệt trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp và trở thành thách thức chung của toàn cầu. Công ty cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về môi trường, đồng thời chủ động xây dựng các tiêu chuẩn nội bộ cao hơn nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát và giảm thiểu tác động đến môi trường trong toàn bộ quá trình hoạt động.

Với vai trò là đơn vị tư vấn và thiết kế các công trình thủy lợi có yếu tố thích ứng với biến đổi khí hậu, HECII luôn ưu tiên lồng ghép các giải pháp thiết kế bền vững và thân thiện với môi trường ngay từ giai đoạn đầu của dự án. Công ty chú

trọng đến việc sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, giảm phát thải khí nhà kính, hạn chế chất thải và tối ưu hóa quy trình xây dựng để bảo đảm các công trình không chỉ đạt hiệu quả kỹ thuật mà còn có giá trị môi trường lâu dài.

Song song với việc thực thi các tiêu chuẩn chuyên môn và quy định pháp lý, HECII đặc biệt chú trọng đến nâng cao nhận thức môi trường trong nội bộ doanh nghiệp. Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn và truyền thông nội bộ nhằm trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết cho cán bộ, công nhân viên. Bên cạnh đó, HECII khuyến khích và tạo điều kiện cho các sáng kiến môi trường từ chính người lao động, góp phần xây dựng văn hóa doanh nghiệp gắn liền với trách nhiệm cộng đồng.

Ngoài ra, HECII tích cực tham gia các chương trình nghiên cứu, hợp tác và ứng dụng công nghệ mới để giảm thiểu khí thải và chất thải trong quá trình triển khai các công trình. Công ty thường xuyên cập nhật và áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế tiên tiến về môi trường, qua đó không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ tư vấn, đồng thời khẳng định vị thế là doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực xây dựng thủy lợi gắn với phát triển bền vững.

Thông qua những hành động thiết thực và cam kết dài hạn, HECII hướng đến mục tiêu không chỉ hoàn thành tốt vai trò doanh nghiệp mà còn đồng hành cùng cộng đồng trong việc bảo vệ hệ sinh thái, xây dựng một môi trường sống xanh – sạch – bền vững cho các thế hệ tương lai.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG, MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
Tổng số lượng người lao động (người)	198	180
Thu nhập bình quân (tr. đồng/người/tháng)	22,98	24,635

HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tại HECII, đào tạo không chỉ là hoạt động thường xuyên mà còn là trụ cột chiến lược trong phát triển nguồn nhân lực, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và xây dựng đội ngũ chuyên môn chất lượng cao. Công ty xem việc đầu tư cho đào tạo là khoản đầu tư dài hạn vào tương lai, tạo hành trang vững chắc cho mỗi cá nhân trên hành trình phát triển nghề nghiệp.

Các chương trình đào tạo tại HECII được thiết kế đa dạng, linh hoạt và sát với nhu cầu thực tiễn, bao gồm cả khóa học chuyên môn, cập nhật công nghệ và kỹ năng mềm. Bên cạnh kiến thức kỹ thuật chuyên

sâu trong lĩnh vực tư vấn, khảo sát và thiết kế công trình thủy lợi, các chương trình còn chú trọng phát triển các kỹ năng thiết yếu như làm việc nhóm, tư duy phản biện, giao tiếp hiệu quả và quản lý thời gian – những yếu tố giúp nhân sự làm việc hiệu quả trong môi trường chuyên nghiệp và biến động.

HECII triển khai chính sách khuyến khích học tập và nâng cao trình độ một cách linh hoạt và thực chất. Nhân viên được hỗ trợ tài chính, thời gian và điều kiện tham gia các khóa đào tạo nội bộ và bên ngoài, bao gồm hội thảo chuyên ngành, chương trình liên kết đào tạo hoặc

khóa học chứng chỉ chuyên môn. Công ty đồng thời tạo điều kiện để nhân viên ứng dụng ngay kiến thức mới vào công việc thực tế, từ đó nâng cao hiệu suất làm việc và mang lại giá trị thiết thực cho tổ chức.

Thông qua các chương trình đào tạo chất lượng và định hướng phát triển năng lực bài bản, HECII không chỉ giúp nhân viên nâng cao giá trị cá nhân, mà còn xây dựng được một đội ngũ chuyên nghiệp, chủ động và sáng tạo – lực lượng nòng cốt cho sự phát triển bền vững và dài hạn của Công ty.



CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG NHẪM ĐẢM BẢO SỨC KHỎE, AN TOÀN VÀ PHÚC LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tại HECII, con người luôn được xem là yếu tố trung tâm trong mọi định hướng phát triển. Với mục tiêu xây dựng một đội ngũ nhân sự ổn định, có trình độ chuyên môn cao và tinh thần gắn bó lâu dài, Công ty không ngừng hoàn thiện các chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi toàn diện cho người lao động – nền tảng cốt lõi của một doanh nghiệp phát triển bền vững.

HECII tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, an toàn và thân thiện, nơi mọi nhân viên đều có cơ hội phát triển năng lực cá nhân, đóng góp vào thành công chung của tổ chức. Các chính sách về tuyển dụng, sử dụng và

phát triển nguồn nhân lực được xây dựng minh bạch, công bằng và dựa trên nguyên tắc tôn trọng con người.

Công ty luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật về lao động. Hợp đồng lao động được ký kết rõ ràng, thể hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động. Các chế độ bảo hiểm bắt buộc như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn, giúp nhân viên yên tâm công tác và gắn bó lâu dài với Công ty.

Bên cạnh đó, chính sách lương – thưởng tại HECII được thiết kế cạnh tranh, phù hợp với mặt bằng

thị trường, năng lực và đóng góp của từng cá nhân. Các hình thức khen thưởng, ghi nhận thành tích được triển khai linh hoạt nhằm tạo động lực, thúc đẩy tinh thần sáng tạo và cống hiến không ngừng trong toàn thể đội ngũ.

Việc đầu tư vào phúc lợi và môi trường làm việc tích cực không chỉ thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với người lao động mà còn là chiến lược dài hạn giúp HECII xây dựng được nguồn nhân lực chất lượng cao – yếu tố then chốt để Công ty duy trì vị thế là một trong những đơn vị tư vấn và xây dựng thủy lợi hàng đầu tại Việt Nam.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Tại HECII, trách nhiệm xã hội không chỉ dừng lại ở việc bảo vệ môi trường mà còn được mở rộng đến sự phát triển bền vững của cộng đồng địa phương – nơi Công ty trực tiếp hoạt động và gắn bó. HECII nhận thức sâu sắc rằng sự phát triển ổn định, lâu dài của doanh nghiệp luôn đi đôi với sự tiến bộ và thịnh vượng của xã hội.

Với định hướng đó, HECII luôn ưu tiên sử dụng lao động địa phương, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người dân tại các khu vực triển khai dự án. Chính sách này không chỉ giúp Công ty khai thác hiệu quả nguồn lực sẵn có mà còn góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, ổn định kinh tế – xã hội ở địa phương.

Song song với hoạt động sản xuất – kinh doanh, HECII tích cực tham gia các chương trình vì cộng đồng, bao gồm hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, tổ chức hoạt động từ thiện và triển khai các sáng kiến cải thiện điều kiện sống của người dân. Những đóng góp thiết thực này thể hiện cam kết lâu dài của HECII trong việc mang lại giá trị bền vững cho xã hội, đặc biệt tại các khu vực có điều kiện kinh tế còn hạn chế.

HECII cũng luôn nghiêm túc thực hiện nghĩa vụ thuế và các khoản ngân sách theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, trung thực trong mọi hoạt động tài chính. Các khoản đóng góp từ HECII không chỉ góp phần ổn định

ngân sách địa phương, mà còn tạo nguồn lực cho các chương trình phát triển hạ tầng, y tế, giáo dục và an sinh xã hội.

Thông qua việc thực hiện đầy đủ và chủ động các trách nhiệm đối với cộng đồng, HECII không chỉ khẳng định vai trò là một doanh nghiệp phát triển bền vững và có trách nhiệm, mà còn xây dựng được niềm tin, sự ủng hộ và đồng hành của cộng đồng địa phương trong suốt quá trình phát triển. Đây chính là nền tảng vững chắc để HECII tiếp tục lan tỏa giá trị tích cực và tạo ra những đóng góp thực chất về kinh tế, xã hội và môi trường trong những năm tiếp theo.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II (HECII) xác định rõ vai trò và trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc góp phần phát triển thị trường vốn xanh – một trong những trụ cột quan trọng thúc đẩy tăng trưởng bền vững tại Việt Nam. Với định hướng đó, HECII luôn chủ động cập nhật và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định, hướng dẫn và tiêu chuẩn kỹ thuật do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và các cơ quan chức năng ban hành liên quan đến thị trường vốn xanh.

Công ty cam kết đáp ứng đầy đủ

các tiêu chí của hoạt động đầu tư xanh, bao gồm: thúc đẩy các dự án có lợi cho môi trường, giảm thiểu phát thải khí nhà kính, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và đảm bảo tính minh bạch trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư. Các nguyên tắc về công khai thông tin, quản trị rủi ro môi trường – xã hội, và đo lường tác động môi trường luôn được HECII thực hiện nghiêm túc trong mọi hoạt động liên quan đến tài chính xanh.

Việc tích cực tham gia thị trường vốn xanh không chỉ giúp HECII góp phần vào mục tiêu quốc gia về

giảm phát thải và chuyển đổi xanh, mà còn là cơ hội để xây dựng lòng tin với nhà đầu tư, cổ đông và các bên liên quan thông qua việc minh chứng rõ ràng cho các cam kết phát triển bền vững.

Thông qua các hành động cụ thể và chiến lược dài hạn, HECII từng bước khẳng định vị thế là doanh nghiệp tiên phong trong ngành tư vấn và xây dựng có trách nhiệm với môi trường, đồng thời đóng góp thiết thực vào sự phát triển bền vững của nền kinh tế và nâng cao uy tín trên thị trường vốn xanh cả trong nước và quốc tế.





3 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	40
Tình hình tài chính	42
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	44
Kế hoạch phát triển trong tương lai	44
Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	46
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội	47

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

NHỮNG KHÓ KHĂN VÀ THUẬN LỢI TRONG NĂM 2024



THUẬN LỢI

- » Trong năm 2024, tình hình kinh tế quốc tế có dấu hiệu cải thiện khi nhiều chỉ số kinh tế vĩ mô như GDP và CPI ghi nhận mức tăng trưởng tích cực. Đặc biệt, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã thực hiện ba đợt cắt giảm lãi suất liên tiếp, cho thấy lạm phát đang dần được kiểm soát. Tại Việt Nam, các chính sách tài khóa tiếp tục được điều hành theo hướng ổn định, hỗ trợ tiêu dùng nội địa và duy trì mặt bằng lãi suất hợp lý.
- » Mặt bằng lãi suất ổn định đã tạo điều kiện thuận lợi cho HECII trong việc cơ cấu lại các khoản vay dài hạn và giảm chi phí tài chính, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Đồng thời, xu hướng đầu tư vào các dự án năng lượng xanh, đặc biệt là điện mặt trời, đang ngày càng được ưa chuộng, mở ra cơ hội tăng trưởng mới cho HECII trong lĩnh vực năng lượng tái tạo.



KHÓ KHĂN

- » Bên cạnh những yếu tố tích cực, HECII cũng đối mặt với không ít thách thức. Cụ thể, sự sụt giảm của các dự án đầu tư công lớn đã ảnh hưởng đến doanh thu cốt lõi từ mảng tư vấn và thiết kế. Việc giải ngân vốn chậm ở một số dự án cũng khiến tiến độ thi công bị kéo dài, phát sinh chi phí ngoài kế hoạch.
- » Ngoài ra, giá nguyên vật liệu nhập khẩu gia tăng tiếp tục tạo áp lực lên chuỗi cung ứng và khiến các nhà thầu hạn chế nhu cầu thuê tư vấn đối với một số dự án. Riêng trong năm 2024, HECII ghi nhận giảm 13 dự án lớn so với năm 2023. Bên cạnh đó, các yêu cầu ngày càng cao về an toàn lao động trong môi trường xây dựng cũng đặt ra thách thức trong bối cảnh nhân sự là lực lượng then chốt tại HECII.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm 2024, Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II (HECII) tiếp tục triển khai các biện pháp cải tiến cơ cấu tổ chức và kiện toàn bộ máy quản lý, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh và thích ứng linh hoạt với bối cảnh thị trường.

Thông qua việc rà soát và đánh giá toàn diện hiện trạng tổ chức, Công ty đã nhận diện rõ những điểm mạnh, hạn chế trong vận hành, từ đó thực hiện chuẩn hóa lại cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp và phù hợp với định hướng phát triển chiến lược. Đồng thời, HECII đã ban hành và cập nhật hệ thống quy chế, quy trình và quy định nội bộ, góp phần nâng cao chất lượng quản trị, đảm bảo sự đồng bộ và minh bạch trong mọi hoạt động của doanh nghiệp.

Nhận thức rõ vai trò then chốt của nguồn nhân lực, Công ty tăng cường công tác quản lý, phát triển và sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, nhân viên. Đặc biệt, HECII chú trọng đến đào tạo và bồi dưỡng chuyên

môn, tổ chức các chương trình nâng cao tay nghề, kỹ năng quản lý, và phát triển năng lực làm việc theo nhóm, nhằm xây dựng một đội ngũ vừa có chuyên môn vững, vừa có tinh thần trách nhiệm và sự gắn bó lâu dài.

Bên cạnh đó, Công ty khuyến khích nhân viên chủ động tham gia các khóa học ngoại ngữ, phát triển kỹ năng mềm và lập kế hoạch phát triển cá nhân, nhằm nâng cao năng lực tiếp cận thông tin quốc tế và giao tiếp chuyên nghiệp trong môi trường làm việc hiện đại. Việc đầu tư vào phát triển toàn diện cho người lao động không chỉ nâng cao hiệu suất làm việc, mà còn mở rộng cơ hội hợp tác và phát triển cho HECII trong bối cảnh hội nhập sâu rộng.

Thông qua các cải tiến tổ chức và chiến lược phát triển nhân sự đồng bộ, HECII từng bước nâng cao năng lực vận hành, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng bền vững và khẳng định uy tín trên thị trường tư vấn – thiết kế công trình thủy lợi.

ĐỊNH HƯỚNG ỨNG PHÓ VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Trước những biến động từ môi trường kinh tế vĩ mô và ngành xây dựng, Ban lãnh đạo HECII đã chủ động theo dõi sát sao tình hình và linh hoạt điều chỉnh kế hoạch sản xuất – kinh doanh phù hợp với thực tế. Việc cập nhật kịp thời các chính sách của Nhà nước và định hướng ngành đã giúp Công ty giảm thiểu tác động tiêu cực từ sự sụt giảm nhu cầu thị trường, đồng thời vẫn đảm bảo tiến độ và chất lượng dịch vụ tư vấn kỹ thuật.

Với chiến lược điều hành thận trọng và chủ động thích ứng, HECII đã hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2024. Các chỉ số tài chính cơ bản tiếp tục duy trì sự ổn định, dòng tiền và lợi nhuận sau thuế được đảm bảo. Kết quả này cho thấy năng lực quản trị vững vàng của Ban lãnh đạo, đồng thời khẳng định HECII vẫn đang đi đúng hướng trong chiến lược phát triển bền vững, bất chấp nhiều thách thức từ thị trường.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: triệu đồng

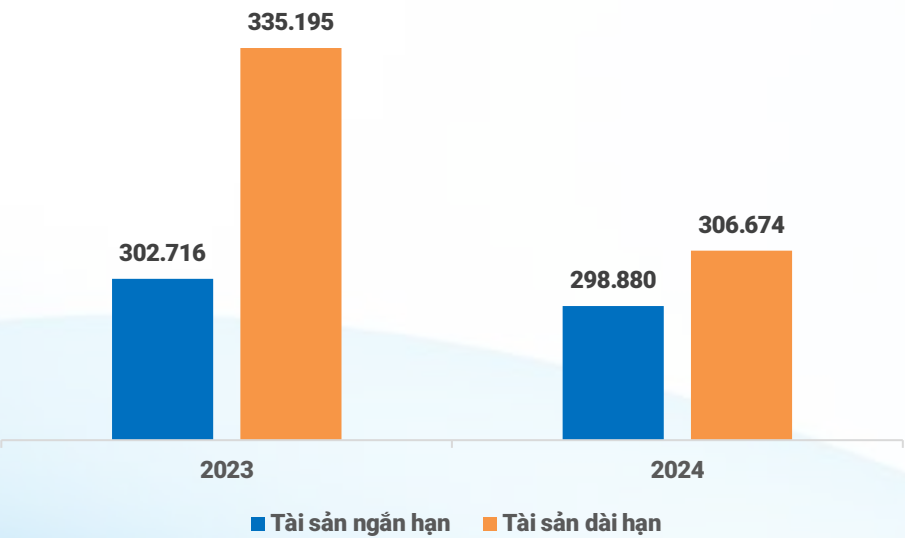
Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		% 2024/ 2023
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	302.716	47,45%	298.880	49,36%	98,72%
Tài sản dài hạn	335.195	52,55%	306.674	50,64%	91,5%
Tổng tài sản	637.911	100%	605.554	100%	94,93%

Tính đến cuối năm 2024, tổng tài sản của HECII đạt 605.554 triệu đồng, giảm 5,07% so với năm 2023 (637.911 triệu đồng). Mặc dù quy mô tổng tài sản giảm, cơ cấu tài sản có sự dịch chuyển theo hướng gia tăng tỷ trọng tài sản ngắn hạn và tinh gọn tài sản dài hạn, phản ánh việc điều chỉnh danh mục tài sản phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế của Công ty.

Tài sản ngắn hạn năm 2024 ghi nhận 298.880 triệu đồng, chỉ giảm nhẹ 1,3% so với năm trước (302.716 triệu đồng), chiếm 49,36% cơ cấu tổng tài sản. Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, các tài sản có tính thanh khoản cao như tiền và các khoản tương đương tiền

giảm 17,1% so với cùng kỳ, các khoản đầu tư ngắn hạn giảm 15,9% so với năm 2023. Mặc khác, khoản phải thu ngắn hạn tăng 38,22% so với năm 2023 chủ yếu do các khoản tạm ứng, ký cược, ký quỹ cho nhà cung cấp tăng mạnh.

Tài sản dài hạn ghi nhận giảm từ 335.195 triệu đồng xuống còn 306.674 triệu đồng, tương ứng giảm 8,51%, chiếm 50,64% tổng tài sản. Sự sụt giảm này chủ yếu do giá trị khấu hao tài sản cố định hữu hình tăng 25,57 tỷ đồng, khoản phải thu về cho vay dài hạn giảm 96,06% so với năm 2023 và chí phí sửa chữa lớn tài sản cố định giảm 50,24% so với cùng kỳ.



TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

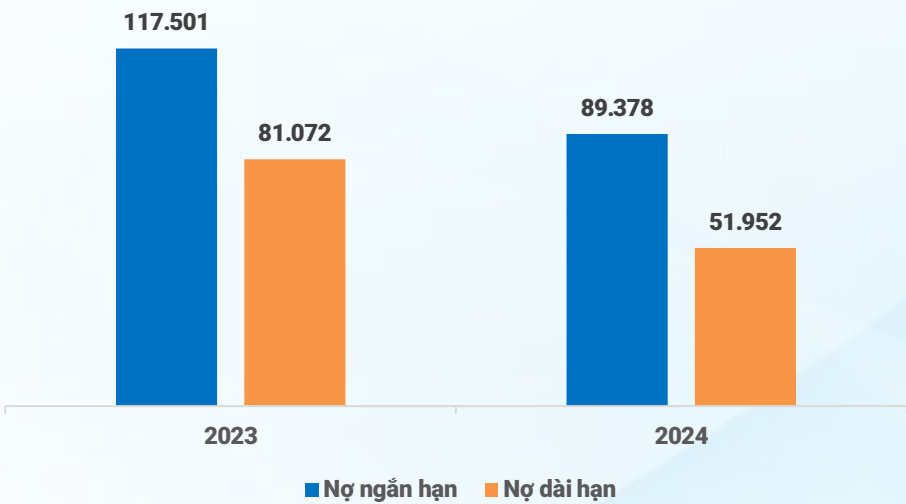
ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		% 2024/ 2023
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	117.501	59,17%	89.378	63,24%	76,06%
Nợ dài hạn	81.072	40,83%	51.952	36,76%	64,08%
Tổng nợ phải trả	198.573	100%	141.330	100%	71,17%

Tính đến ngày 31/12/2024, tổng nợ phải trả của HECII ghi nhận 141.330 triệu đồng, giảm 28,83% so với mức 198.573 triệu đồng của năm 2023 thể hiện chiến lược giảm thiểu đòn bẩy tài chính và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn trong điều kiện thị trường có nhiều biến động.

Nợ ngắn hạn năm 2024 giảm mạnh từ 117.501 triệu đồng xuống còn 89.378 triệu đồng, tương ứng giảm 23,94%. Nguyên nhân chủ yếu do Phải trả người bán giảm 62,4%, người mua trả tiền trước giảm 34,92%, Phải trả người lao động giảm 40,27% so với cùng kỳ.

Năm 2024, nợ dài hạn của HECII đạt 51.952 triệu đồng, ghi nhận giảm 29,12 tỷ đồng, tương ứng 35,92% so cùng kỳ do Công ty thanh toán nợ vay dài hạn.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Bước sang năm 2025, trong bối cảnh thị trường xây dựng và đầu tư công được kỳ vọng sẽ có nhiều chuyển biến tích cực, Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II (HECII) xác định rõ định hướng hoạt động là duy trì ổn định, nâng cao hiệu quả và phát triển bền vững. Trên cơ sở đó, Công ty xây dựng kế hoạch kinh doanh với các trọng tâm cụ thể như sau:

01 Tăng cường điều hành và giám sát tiến độ các dự án tư vấn – khảo sát – thiết kế đang triển khai, đảm bảo thực hiện đúng các cam kết đã ký với khách hàng về chất lượng, tiến độ và hồ sơ bàn giao. Công ty tiếp tục phát huy kinh nghiệm, năng lực chuyên môn trong quản lý dự án để nâng cao sự hài lòng và uy tín đối với đối tác, khách hàng.

02 Tổ chức triển khai hiệu quả các dự án mới đã trúng thầu, chú trọng chuẩn bị đầy đủ nguồn lực và kế hoạch thực hiện ngay từ giai đoạn đầu để đảm bảo tiến độ và chất lượng đầu ra. Đồng thời, chủ động rà soát các dự án tiềm năng để tham gia đấu thầu, mở rộng danh mục hợp đồng trong năm.

03 Đổi mới và nâng cao công tác tiếp thị – phát triển thị trường, tập trung xây dựng chiến lược tiếp cận khách hàng linh hoạt và hiệu quả hơn. Mở rộng phạm vi hoạt động không chỉ trong nước mà còn tiếp cận các thị trường tiềm năng trong khu vực, đặc biệt là các dự án có yếu tố môi trường, công trình thủy lợi, và năng lượng tái tạo. Mục tiêu là tạo đủ việc làm, giữ vững thu nhập và nâng cao đời sống cho cán bộ công nhân viên, đồng thời đảm bảo lợi ích chính đáng cho cổ đông và người lao động.

04 Đẩy mạnh hoạt động tìm kiếm và phát triển mảng thi công cọc xi măng đất, xử lý nền móng và công trình địa kỹ thuật, tận dụng lợi thế kỹ thuật sẵn có để tăng thêm nguồn việc cho Công ty. Công tác thi công sẽ được tổ chức chuyên nghiệp, đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, an toàn và tiến độ, qua đó giúp Công ty thu hồi vốn nhanh, nâng cao hiệu quả dòng tiền.

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

Trong năm 2025, HECII định hướng hoạt động đầu tư theo nguyên tắc **trọng điểm – hiệu quả – phù hợp** với năng lực tài chính và điều hành, nhằm phục vụ tốt hơn cho hoạt động sản xuất – kinh doanh và định hướng phát triển lâu dài:

- Ưu tiên đầu tư trang thiết bị, công cụ phục vụ trực tiếp cho công tác khảo sát, thiết kế và thi công
- Tăng cường đầu tư vào công nghệ số và quản lý thông minh
- Đảm bảo các khoản đầu tư được thẩm định kỹ lưỡng

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Ý kiến của kiểm toán đối với báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II là ý kiến chấp nhận toàn phần



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

HECII luôn xác định bảo vệ môi trường là trách nhiệm xuyên suốt trong toàn bộ quá trình hoạt động, từ khảo sát, thiết kế đến triển khai dự án. Trong năm 2024, Công ty đã triển khai đồng bộ các biện pháp nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường, cụ thể:

Tiêu thụ nước: Việc sử dụng nước tại văn phòng được kiểm soát theo định mức hợp lý. HECII thực hiện bảo trì định kỳ hệ thống cấp nước nhằm hạn chế rò rỉ, thất thoát, đảm bảo hiệu quả sử dụng nước. Đối với các công trường, Công ty ưu tiên sử dụng các nguồn nước tại chỗ như giếng khoan hoặc nước mặt nếu điều kiện cho phép, nhằm giảm áp lực lên nguồn nước sạch công cộng.

Tiêu thụ năng lượng: Mặc dù hoạt động trong lĩnh vực tư vấn – thiết kế vốn không tiêu tốn nhiều năng lượng so với ngành sản xuất, HECII vẫn đặc biệt chú trọng tiết kiệm năng lượng thông qua việc sử dụng thiết bị văn phòng tiết kiệm điện (đèn LED, điều hòa inverter), đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý và vận hành. Các thiết bị thi công sử dụng nhiên liệu được chọn lọc nhằm đảm bảo hiệu suất cao và phát thải thấp.

Phát thải: HECII không trực tiếp phát sinh khí thải công nghiệp ở quy mô lớn. Tuy nhiên, trong các hoạt động khảo sát ngoài thực địa, Công ty đã kiểm soát chặt chẽ mức tiêu thụ nhiên liệu của máy móc nhằm hạn chế khí thải CO₂. Bên cạnh đó, HECII khuyến khích các giải pháp giảm sử dụng giấy tờ in ấn, tái sử dụng vật tư và tăng cường quản lý rác thải văn phòng.



Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Nguồn nhân lực được HECII xem là tài sản quan trọng nhất trong chiến lược phát triển bền vững. Công ty không ngừng cải thiện môi trường làm việc, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động:

Chính sách lao động: Hợp đồng lao động được ký kết minh bạch, rõ ràng; các chế độ bảo hiểm bắt buộc được thực hiện đầy đủ, đúng hạn. Chính sách lương – thưởng cạnh tranh, minh bạch và phản ánh đúng năng lực, đóng góp của từng cá nhân.

An toàn và phúc lợi: Công ty xây dựng môi trường làm việc thân thiện, an toàn, đặc biệt trong các dự án công trình có yếu tố thi công. Các quy định về an toàn lao động được phổ biến và giám sát thường xuyên nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

Đào tạo và phát triển: HECII tổ chức nhiều khóa đào tạo chuyên môn và kỹ năng mềm, tạo điều kiện để người lao động học tập, phát triển và ứng dụng kiến thức mới vào công việc. Chính sách khuyến khích học tập được thực hiện linh hoạt, hỗ trợ tài chính và thời gian cho nhân viên.



Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

HECII luôn ý thức rõ vai trò của doanh nghiệp đối với xã hội và cộng đồng địa phương. Công ty tích cực thực hiện các hoạt động trách nhiệm xã hội (CSR) song song với hoạt động sản xuất – kinh doanh.

Tạo việc làm: Công ty ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương tại các khu vực triển khai dự án, góp phần tạo công ăn việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân.

Hỗ trợ cộng đồng: HECII tham gia vào các chương trình thiện nguyện, hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng địa phương, tặng quà cho hộ nghèo, tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày lễ lớn tại địa phương.

Đóng góp ngân sách: Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các khoản nộp ngân sách khác, góp phần vào nguồn lực phát triển kinh tế – xã hội địa phương.



4 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	50
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty	50
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	50



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Trong bối cảnh kinh tế trong nước và quốc tế tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, Nhà nước thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ, giãn đầu tư công, hạn chế triển khai các dự án xây dựng cơ bản... Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II (HECII) vẫn duy trì được sự bình ổn nhờ chính sách điều hành linh hoạt và phương hướng hoạt động phù hợp với yêu cầu thị trường. Tuy vậy, hoạt động sản xuất – kinh doanh vẫn ghi nhận sự sụt giảm so với năm trước do thiếu hụt đơn hàng mới, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động sản xuất và tài chính.

Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành đã tích cực điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo tối ưu hóa nguồn lực và duy trì dòng tiền ổn định. Nhờ đó, Công ty vẫn hoàn thành được các chỉ tiêu chủ yếu đề ra trong kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2024 trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động.



CÔNG TÁC ĐẦU TƯ

Về việc đầu tư Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin (VDI) phục vụ cho việc chuyển đổi số của Công ty đã hoàn thành và đi vào sử dụng từ tháng 9/2024.

CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Công tác quản trị, điều hành trong năm 2024 tiếp tục được HECII thực hiện theo hướng nâng cao kỷ luật, hiệu quả và tính thích ứng cao với biến động thị trường. Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện điều chỉnh cơ cấu tổ chức và quy trình vận hành phù hợp với định hướng phát triển, đồng thời đẩy mạnh số hóa trong công tác quản lý nhằm nâng cao hiệu suất, tiết kiệm chi phí và rút ngắn thời gian xử lý công việc.

Song song đó, HECII chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua các chương trình đào tạo và phát triển năng lực, nâng cao tính chủ động và sáng tạo trong toàn hệ thống. Việc phân quyền rõ ràng, trách nhiệm minh bạch và quy trình kiểm soát nội bộ chặt chẽ đã góp phần củng cố năng lực điều hành và đảm bảo hiệu quả quản trị doanh nghiệp.

Công ty tiếp tục kiên định xây dựng mô hình quản trị tiên tiến, linh hoạt và gắn kết chặt chẽ với hoạt động sản xuất – kinh doanh, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững trong điều kiện môi trường kinh doanh luôn thay đổi.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát Ban giám đốc, cán bộ quản lý trong việc điều hành sản xuất kinh doanh của công ty.

Trong năm 2024 việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban giám đốc được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị công ty:

- HĐQT tạo điều kiện thuận lợi, không cản trở việc điều hành sản xuất kinh doanh của Ban điều hành.
- Việc giám sát của HĐQT, Ban kiểm soát được duy trì thường xuyên và chặt chẽ.
- Ban giám đốc đã triển khai các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT đúng quy trình và thời gian quy định.
- Ban điều hành chủ động triển khai công việc, thường xuyên báo cáo, trao đổi và xin ý kiến của HĐQT, đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát tình hình sản xuất kinh doanh trong công ty.
- Định kỳ Hội đồng quản trị yêu cầu Ban giám đốc báo cáo tình hình SXKD, tiến độ thực hiện công việc nhằm đưa ra những quyết định kịp thời cho việc thực hiện hoàn thành những chỉ tiêu sản xuất kinh doanh mà ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra.

Các thành viên trong Ban giám đốc thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật doanh nghiệp và điều lệ công ty.

HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực của một số thành viên Ban giám đốc trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh của công ty cả công tác chuyên môn và quản lý giúp công ty đạt các chỉ tiêu SXKD mà ĐHĐCĐ đề ra.

Đối với cán bộ quản lý khác: Cán bộ quản lý trong công ty là các cán bộ có năng lực, tư cách tốt, tận tâm với công việc. Từng cán bộ cũng cần tự nâng cao năng lực chuyên môn và quản lý của mình để tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng sản phẩm cho công ty.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

VỀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Thực hiện nghiêm túc Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định về quản trị doanh nghiệp trong điều hành và các hoạt động của công ty.

HĐQT cần tập trung vào chính sách nhân sự. Tăng cường giám sát và chấn chỉnh công tác của một số cán bộ quản lý chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao. Cải tiến mô hình tổ chức bộ máy nhân sự hợp lý, theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả. Xây dựng chính sách về đào tạo, nâng cao trình độ cho những chuyên viên tư vấn cũng như công nhân khảo sát.

Tiếp tục duy trì, cải tiến và thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng HECII và các quy định về quản lý trong công ty. Thường xuyên rà soát, hủy bỏ hoặc bổ

sung các quy định sao cho phù hợp với những quy định của nhà nước cũng như tình hình thực tế của công ty.

Nghiên cứu, triển khai áp dụng khoa học công nghệ vào công tác chuyên môn kỹ thuật trong lĩnh vực tư vấn thiết kế, Xây dựng quy trình và cải thiện hạ tầng, máy móc thiết bị để tiến đến việc quản lý dữ liệu tập trung,...

Thực hiện văn hoá doanh nghiệp trong công ty; xây dựng công ty phát triển theo hướng bền vững. Khẳng định vị thế, thương hiệu HECII trong công tác tư vấn xây dựng thuỷ lợi ở Việt Nam và khu vực.

VỀ SẢN XUẤT KINH DOANH

- Tập trung điều hành công tác tư vấn khảo sát thiết kế các công trình đang thực hiện đảm bảo đúng tiến độ đã ký với khách hàng. Tổ chức triển khai một số dự án mới trúng thầu.
- Cải tiến và tăng cường công tác tiếp thị, mở rộng thị trường (trong nước và khu vực), nhằm tạo đủ công ăn việc làm, giữ vững và không ngừng nâng cao đời sống CBCNV, đảm bảo lợi ích của các cổ đông và người lao động.
- Đẩy mạnh công tác tìm kiếm việc làm cho mảng thi công cọc xi măng đất, xử lý nền móng, đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động và Công ty thu được tiền khi thực hiện xong công trình.

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TRONG NĂM 2025

Công ty mẹ:

- **Giá trị hợp đồng ký được** : 120 tỷ đồng
- **Tổng doanh thu** : 150 tỷ đồng
- **Lợi nhuận trước thuế** : 35 tỷ đồng
- **Chia cổ tức** : 40% - 45%

Hợp nhất:

- **Tổng doanh thu** : 219,6 tỷ đồng
- **Lợi nhuận trước thuế** : 48,8 tỷ đồng

VỀ CÔNG TÁC ĐẦU TƯ

Thực hiện đầu tư có trọng điểm phù hợp khả năng tài chính và điều hành của công ty. Tiếp tục xúc tiến công tác lập dự án đầu tư xây dựng văn phòng trụ sở công ty.



5 QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị 54

Ban kiểm soát 60

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát 64



QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bùi Hữu Quỳnh	Chủ tịch HĐQT	1.900.760	31,68%
2	Trần Văn Hiến	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	135.760	2,26%
3	Nguyễn Đức Chiến	Thành viên HĐQT không điều hành	38.130	0,64%
4	Lê Văn Quốc	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	127.180	2,12%
5	Phạm Minh Trí	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	34.000	0,57%

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hiện tại, Công ty chưa thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT.

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Hiện tại, Công ty không có thành viên HĐQT độc lập

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HĐQT CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY: Không có



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị phân công các nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Mỗi thành viên cũng giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong phạm vi nhiệm vụ của mình. Việc giám sát bao gồm tất cả các lĩnh vực quản lý, bao gồm:

Quản lý nhân sự: Hoạt động theo các chính sách và quy trình tổ chức của công ty.

Hoạt động kinh doanh: Giám sát các hoạt động sản xuất và đảm bảo thanh toán cho các đơn vị sản xuất theo các quy định đã thiết lập.

Giám sát tài chính: Đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn kế toán và các quy định của pháp luật quốc gia.

CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ dự họp
1	Bùi Hữu Quỳnh	Chủ tịch HĐQT	10/10	100%
2	Trần Văn Hiến	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	10/10	100%
3	Nguyễn Đức Chiến	Thành viên HĐQT không điều hành	10/10	100%
4	Lê Văn Quốc	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	10/10	100%
5	Phạm Minh Trí	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	10/10	100%

QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KẾT QUẢ CÁC CUỘC HỌP

Hội đồng quản trị đã tổ chức 10 phiên họp trực tiếp. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01	03/02/2024	Thông qua ngày chốt danh sách họp ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2023
2	-	08/03/2024	Thông qua thời gian, địa điểm và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023
3	02	19/04/2024	Thông qua Nghị quyết về việc CTCP Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi II đầu tư góp vốn vào CTCP Best Farm để tăng sở hữu dẫn đến CTCP Best Farm trở thành Công ty Con
4	03	06/06/2024	Họp chi cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt
5	-	12/07/2024	Quyết định cơ cấu tổ chức: Hợp nhất các Xí nghiệp tư vấn số 1, 2, 3 và 4 thành một Xí nghiệp tư vấn Thiết kế thuộc CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II
6	-	25/07/2024	Thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng NN & PTNT chi nhánh 3, TP HCM
7	-	31/08/2024	Phê duyệt kết quả hoàn thành việc đầu tư Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin HECII đưa vào sử dụng
8	700/QĐ/CĐT-TVII-HĐQT	25/10/2024	Thông qua các quy định nội bộ, Quy chế lương, thưởng năm 2024, Quy định về thanh toán lương khoán cho các đơn vị khối quản lý, Hệ thống thang bảng lương, quy chế xét ngạch, bậc lương cho NLĐ năm 2024, Các vấn đề về SXKD
	703/QĐ/CĐT-TVII-HĐQT	25/10/2024	Ban hành Quy chế trả lương, thưởng năm 2024
	704/QĐ/CĐT-TVII-HĐQT	25/10/2024	Ban hành Quy định về thanh toán lương khoán cho các đơn vị thuộc khối quản lý năm 2024
9	-	01/11/2024	Lựa chọn ký hợp đồng với Công ty kiểm toán BCTC năm 2024
10	1021/2024/HECII-NQHĐQT	31/12/2024	Thông qua phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2024
	1022/2024/HECII-NQHĐQT	31/12/2024	Thông qua việc chi trả thù lao HĐQT và Tiền lương Ban điều hành năm 2024

BAN KIỂM SOÁT

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Phạm Hải Sơn	Trưởng Ban kiểm soát	-	-
2	Phạm Ngọc Quỳnh Lam	Thành viên Ban kiểm soát	-	-
3	Hoàng Đỗ Minh Trí	Thành viên Ban kiểm soát	1.000	0,02%

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

Ban kiểm soát thường xuyên kiểm tra, giám sát để đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các thành viên Ban kiểm soát tham dự các buổi họp của HĐQT và đóng góp ý kiến trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình. Thường xuyên trao đổi thông tin tài liệu liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Phối hợp hoạt động giữa BKS với hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý trong Công ty, năm 2024 Ban kiểm soát đã nhận được đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan đến tình hình SXKD và các hoạt động khác của Công ty. Ban kiểm soát cũng đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc về hoạt động SXKD của Công ty.



QUẢN TRỊ CÔNG TY

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Phạm Hải Sơn	Trưởng Ban kiểm soát	8/8	100%
2	Phạm Ngọc Quỳnh Lam	Thành viên Ban kiểm soát	8/8	100%
3	Hoàng Đỗ Minh Trí	Thành viên Ban kiểm soát	8/8	100%

KẾT QUẢ CÁC CUỘC HỌP

Ban kiểm soát đã tổ chức 8 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01-24/BB-BKS	09/3/2024	- Thông qua ngày chốt danh sách họp ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2023 - Thông qua thời gian, địa điểm và tài liệu trình ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2023
2	02-24/BB-BKS	20/4/2024	Thông báo lại nội dung: Quyết định đầu tư vào Công ty cổ phần Best Farm để tăng sở hữu dẫn đến Công ty cổ phần Best Farm trở thành công ty con
3	03-24/BB-BKS	15/7/2024	Thông báo lại nội dung: Hợp nhất các Xí nghiệp tư vấn số 1, 2, 3 và 4 thành một Xí nghiệp Tư Vấn Thiết kế thuộc Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II
4	04-24/BB-BKS	27/7/2024	Thông báo lại nội dung: Thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng NN & PTNT – CN3
5	05-24/BB-BKS	07/9/2024	Thông báo lại nội dung: Phê duyệt và đưa vào sử dụng Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin HECII
6	06-24/BB-BKS	26/10/2024	Thông báo lại nội dung: Thông qua các quy định nội bộ: Quy chế lương, thưởng năm 2024, Quy định về thanh toán lương khoán cho các đơn vị khối quản lý, Hệ thống thang bảng lương, quy chế xét ngạch, bậc lương cho NLĐ năm 2024. các vấn đề về SXKD
7	07-24/BB-BKS	02/11/2024	Thông báo lại nội dung: Lựa chọn ký hợp đồng với Công ty kiểm toán BCTC năm 2024
8	08-24/BB-BKS	31/12/2024	Thông báo lại nội dung: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và các vấn đề về sản xuất kinh doanh

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BTGD VÀ BKS

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Thu nhập	Thù lao
1	Bùi Hữu Quỳnh	Chủ tịch HĐQT	-	1.380.000.000
2	Trần Văn Hiến	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	642.108.000	96.000.000
3	Nguyễn Đức Chiến	Thành viên HĐQT không điều hành	-	84.000.000
4	Lê Văn Quốc	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1.280.561.000	84.000.000
5	Phạm Minh Trí	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	1.000.877.000	84.000.000
6	Nguyễn Tiến Đạt	Phó Tổng Giám đốc	605.958.000	-
7	Phạm Hải Sơn	Trưởng Ban kiểm soát	315.496.000	48.000.000
8	Phạm Ngọc Quỳnh Lam	Thành viên Ban kiểm soát	213.321.000	36.000.000
9	Hoàng Đỗ Minh Trí	Thành viên Ban kiểm soát	410.308.000	36.000.000
10	Ngô Thu Hương	Kế toán trưởng, Người phụ trách quản trị	772.723.000	96.000.000

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ngô Thu Hương	Kế toán trưởng	752.880	12,55%	759.680	12,66%	Mua thêm để tăng tỷ lệ sở hữu

QUẢN TRỊ CÔNG TY

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA
HĐQT, BTGD VÀ BKS

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
Công ty Cổ phần Best Farm	Công ty Con	MST: 3702831240	Thửa đất số 209, tờ bản đồ số 2, ấp 4, Xã An Thái, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương	23/04/2024	Nghị Quyết HĐQT ngày 19/04/2024	Góp vốn vào CTCP Best Farm tỷ lệ 95%: 50.350.000.000 VND Ngày góp vốn: 23/04/2024
		Ngày cấp: 20/11/2019		30/05/2024	-	Thu tiền TW vốn góp nhận rồi từ CTCP Best Farm: 9.000.000.000
		Nơi cấp: Sở KH&ĐT Tỉnh Bình Dương cấp		30/12/2024	-	Nhận tạm ứng cổ tức năm 2024: 1.762.250.000 đồng
Công ty Cổ phần Phước Hòa	Công ty Con	MST: 3700793085	212/47 đường Đập Phước Hòa, ấp 4, Xã An Thái, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương	02/07/2024		Nhận cổ tức năm 2023 trong năm 2024: 20.000.000.000
		Ngày cấp: 11/04/2007				
Công ty Cổ phần Phước Hòa	Công ty Con	MST: 3700793085	212/47 đường Đập Phước Hòa, ấp 4, Xã An Thái, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương	29/08/2024		Nhận cổ tức năm 2023 trong năm 2024: 5.200.000.000 đồng
		Ngày cấp: 11/04/2007				
Công ty Cổ phần Phước Hòa	Công ty Con	MST: 3700793085	212/47 đường Đập Phước Hòa, ấp 4, Xã An Thái, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương			
		Ngày cấp: 11/04/2007				
Công ty Cổ phần Phước Hòa	Công ty Con	MST: 3700793085	212/47 đường Đập Phước Hòa, ấp 4, Xã An Thái, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương			
		Ngày cấp: 11/04/2007				



ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tại Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II (HECII), công tác quản trị doanh nghiệp luôn được xác định là một trong những yếu tố then chốt, giữ vai trò nền tảng trong việc đảm bảo phát triển bền vững và nâng cao giá trị cho cổ đông. Các hoạt động quản trị được triển khai nghiêm túc, nhất quán theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ, với mục tiêu bảo vệ tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và các nhà đầu tư.

HECII đặc biệt chú trọng đến công tác công bố thông tin, đảm bảo đầy đủ, minh bạch và kịp thời, góp phần tăng cường tính công khai, trung thực trong mọi hoạt động sản xuất – kinh doanh và nâng cao uy tín của

Công ty trên thị trường.

Ban lãnh đạo Công ty không ngừng cải tiến hệ thống quản trị, nâng cao tính chuyên nghiệp và tính tuân thủ, đồng thời đảm bảo sự linh hoạt và phù hợp với định hướng chiến lược dài hạn. Bên cạnh đó, Công ty chú trọng nâng cao năng lực quản trị và điều hành cho đội ngũ lãnh đạo cấp cao, thông qua các hoạt động đào tạo, cập nhật kiến thức và chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn. Mục tiêu là tối ưu hóa hiệu quả vận hành, nâng cao chất lượng ra quyết định và đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững cho doanh nghiệp trong môi trường cạnh tranh ngày càng cao.

6 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán

68

Báo cáo tài chính được kiểm toán

70



Số: 247/2025/KT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

RSM Việt Nam
Tầng 3A, Tòa nhà L'Mak The Signature
147-147Bis Hai Bà Trưng
Phường Võ Thị Sáu, Quận 3
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
T +8428 3827 5026
contact_hcm@rsm.com.vn
www.rsmglobal/vietnam

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Nhóm công ty"), được lập ngày 21 tháng 3 năm 2025 từ trang 05 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT- BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Đặng Xuân Cảnh
Tổng Giám đốc
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
0067-2023-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2025

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

Nguyễn Đức Minh Tú
Kiểm toán viên
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
5423-2025-026-1



BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		298.880.317.964	302.715.521.781
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	121.742.607.159	146.863.352.506
1. Tiền	111		21.442.607.159	12.187.533.326
2. Các khoản tương đương tiền	112		100.300.000.000	134.675.819.180
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	4.2	57.311.276.216	68.142.934.586
1. Chứng khoán kinh doanh	121		38.811.276.216	38.811.276.216
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		18.500.000.000	29.331.658.370
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		117.940.290.519	85.326.017.469
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	92.797.730.710	90.937.148.408
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		3.162.326.814	3.420.402.964
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	4.4	2.430.000.000	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	60.397.395.693	23.267.109.079
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(40.847.162.698)	(32.298.642.982)
IV. Hàng tồn kho	140		1.298.770.075	2.223.797.801
1. Hàng tồn kho	141		1.298.770.075	2.223.797.801
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		587.373.995	159.419.419
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.9	502.671.591	159.419.419
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.12	84.702.404	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		306.674.195.349	335.195.322.050
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		374.000.000	9.490.000.000
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	4.4	374.000.000	9.490.000.000
II. Tài sản cố định	220		301.338.005.325	312.309.171.964
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	290.491.946.214	301.270.405.086
Nguyên giá	222		436.070.061.477	421.278.137.841
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(145.578.115.263)	(120.007.732.755)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.8	10.846.059.111	11.038.766.878
Nguyên giá	228		12.002.305.738	12.002.305.738
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.156.246.627)	(963.538.860)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		131.868.300	5.405.091.936
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		131.868.300	5.405.091.936
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.700.000.000	1.700.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	4.2	1.700.000.000	1.700.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		3.130.321.724	6.291.058.150
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.9	3.130.321.724	6.291.058.150
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		605.554.513.313	637.910.843.831

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		141.330.089.887	198.572.675.093
I. Nợ ngắn hạn	310		89.378.089.887	117.500.675.093
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.10	5.697.040.143	15.151.984.722
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.11	18.645.298.947	28.651.646.174
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.12	7.006.363.671	7.878.182.906
4. Phải trả người lao động	314		6.276.056.760	10.507.194.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		450.010.750	169.061.698
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.13	19.232.265.486	22.974.348.727
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.14	29.120.000.000	29.120.000.000
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	4.15	1.769.074.764	2.197.087.500
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.181.979.366	851.169.366
II. Nợ dài hạn	330		51.952.000.000	81.072.000.000
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.14	51.952.000.000	81.072.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	4.16	464.224.423.426	439.338.168.738
I. Vốn chủ sở hữu	410		464.224.423.426	439.338.168.738
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		60.000.000.000	60.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		60.000.000.000	60.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		80.803.500.000	80.803.500.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		74.984.819.511	59.754.604.960
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		4.200.000.000	4.200.000.000
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		154.929.656.102	151.803.089.010
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		109.146.274.459	75.185.378.309
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		45.783.381.643	76.617.710.701
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		89.306.447.813	82.776.974.768
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		605.554.513.313	637.910.843.831



Lê Văn Quốc
Tổng Giám đốc

Ngô Thu Hương
Kế Toán Trưởng

Nguyễn Thị Thu Hoài
Người lập

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	220.862.620.943	276.660.390.028
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		220.862.620.943	276.660.390.028
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	120.626.625.295	163.024.417.797
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		100.235.995.648	113.635.972.231
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	6.383.318.909	6.974.514.222
6. Chi phí tài chính	22	5.4	7.264.243.100	11.717.906.777
Trong đó, chi phí lãi vay	23		7.261.727.026	11.717.646.583
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	36.013.619.262	33.961.500.695
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		63.341.452.195	74.931.078.981
9. Thu nhập khác	31		2.588.932.152	3.355.388.622
10. Lợi nhuận khác	40		2.588.932.152	3.355.388.622
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		65.930.384.347	78.286.467.603
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.7	5.488.490.988	8.114.087.123
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		60.441.893.359	70.172.380.480
14. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		45.783.381.643	55.617.710.702
15. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		14.658.511.716	14.554.669.778
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.16.4	7.559	9.223



Lê Văn Quốc
Tổng Giám đốc

Ngô Thu Hương
Kế Toán Trưởng

Nguyễn Thị Thu Hoài
Người lập

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		65.930.384.347	78.286.467.603
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		19.045.037.099	19.854.266.510
Các khoản dự phòng	03		8.120.506.980	5.672.263.012
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(828.994)	(9.561.464)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(6.382.489.915)	(7.101.316.394)
Chi phí lãi vay	06	5.4	7.261.727.026	11.717.646.583
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh	08		93.974.336.543	108.419.765.850
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(39.145.521.990)	34.574.774.395
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		925.027.726	6.229.380.189
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(26.714.282.269)	3.417.944.672
Tăng giảm chi phí trả trước	12		2.817.484.254	4.166.667.816
Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	(38.811.276.216)
Tiền lãi vay đã trả	14		(7.318.217.065)	(11.785.846.649)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.14	(6.953.248.515)	(6.161.944.055)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(95.790.000)	(41.460.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		17.489.788.684	100.008.006.002
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(369.790.909)	(3.276.584.545)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	136.363.636
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		15.741.658.370	7.784.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		6.382.489.915	6.939.133.578
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		21.754.357.376	11.582.912.669

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		650.000.000	-
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6	(29.120.000.000)	(29.120.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	4.16.5	(37.774.114.000)	(32.968.840.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(66.244.114.000)	(62.088.840.000)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM (50 = 20+30+40)	50		(26.999.967.940)	49.502.078.671
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		148.741.746.105	97.351.712.371
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		828.994	9.561.464
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (70 = 50+60+61)	70	4.1	121.742.607.159	146.863.352.506



Lê Văn Quốc
Tổng Giám đốc

Ngô Thu Hương
Kế Toán Trưởng

Nguyễn Thị Thu Hoài
Người lập

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0300566614 ngày 29 tháng 12 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 21 tháng 08 năm 2023 để bổ sung thêm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 60.000.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Công ty có đầu tư vào các công ty con như được trình bày tại Mục 1.5 dưới đây (cùng với Công ty gọi chung là "Nhóm công ty").

Tổng số nhân viên của Nhóm công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 191 (31/12/2023: 204).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Tư vấn, thiết kế và thi công xây dựng.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh chính của Nhóm công ty là:

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan gồm: Lập dự án đầu tư xây dựng thủy lợi, thủy điện. Khảo sát xây dựng (bao gồm khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn, môi trường, địa vật lý). Thí nghiệm đất, đá, nền móng, vật liệu, kết cấu xây dựng phục vụ thiết kế; kiểm tra chất lượng công trình. Kiểm định chất lượng công trình. Xác định nguyên nhân sự cố công trình. Thiết kế công trình thủy lợi, thủy điện; lập tổng dự toán và dự toán công trình xây dựng. Thẩm tra dự án đầu tư; thẩm tra thiết kế; thẩm tra dự toán. Quản lý dự án. Nhận tổng thầu khảo sát thiết kế và quản lý dự án theo qui định của điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng. Xây dựng thực nghiệm các công trình thuộc đề tài nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, khoan, phụt xử lý nền và thân công trình. Tư vấn đấu thầu (thiết kế, xây lắp, mua sắm) công trình thủy lợi. Thiết kế, chế tạo, lắp đặt thiết bị quan trắc công trình thủy lợi, thủy điện. Khảo sát và đánh giá tác động môi trường của dự án xây dựng. Tư vấn xây dựng công trình: hạ tầng cơ sở, cầu, đường giao thông và các công trình khác kết hợp trong dự án thủy lợi, cấp thoát nước và khoan giếng khai thác nước ngầm. Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi: xây dựng và hoàn thiện. Tư vấn về vệ sinh môi trường. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông cầu, đường bộ, thiết kế kết cấu công trình thủy lợi, giám sát: xây dựng và hoàn thiện loại công trình: xây dựng dân dụng và công nghiệp, thiết kế quy hoạch xây dựng. Thiết kế kết cấu công trình cầu, đường bộ. Lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông. Giám sát thi công xây dựng: Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình. Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy. Đo đạc bản đồ. Thiết kế công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp. Thẩm tra thiết kế công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Thi công xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước, xử lý nước thải, chống sạt lở đất, hạ tầng kỹ thuật nông thôn, giao thông có ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ. Đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, cấp thoát nước, công trình ngầm dưới đất- nước, cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị. Xây dựng công trình cầu, đường bộ và các công trình giao thông khác;
- Hoạt động vui chơi giải trí: Tư vấn đầu tư xây dựng, kinh doanh khu du lịch sinh thái (không hoạt động tại trụ sở);

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Cho thuê mặt bằng, kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh nhà. Môi giới bất động sản. Kinh doanh bất động sản;
- Nuôi trồng thủy sản nội địa: Nuôi trồng thủy sản;
- Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Mua bán vật tư thiết bị ngành xây dựng;
- Sản xuất điện. Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời, điện gió, điện khí (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân);
- Truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng; Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý điện mà sắp xếp việc mua bán điện thông qua hệ thống phân phối thực hiện bởi người khác (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân);
- Lắp đặt hệ thống điện. Chi tiết: Thi công và lắp đặt hệ thống pin mặt trời, hệ thống điện năng lượng mặt trời, máy phát điện năng lượng mặt trời, thiết bị năng lượng điện mặt trời (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Xây dựng nhà không để ở;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy;
- Xây dựng công trình điện. Chi tiết: Xây dựng nhà máy điện, đường dây, mạng lưới dây truyền tải điện với khoảng cách dài. (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước, không hoạt động thương mại theo NĐ 94/2017-NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền nhà nước);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Thi công xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước, xử lý nước thải, chống sạt lở đất, hạ tầng kỹ thuật nông thôn, giao thông có ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ. Đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, cấp thoát nước, công trình ngầm dưới đất - nước, cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị. Xây dựng công trình cầu, đường bộ và các công trình giao thông khác.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Nhóm công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc

Vào đầu năm 2024, Nhóm công ty được cấu trúc theo hình thức sở hữu trực tiếp gồm công ty mẹ và 01 công ty con trực tiếp. Trong năm 2024, Nhóm công ty đã mua thêm 01 công ty con trực tiếp để tái cấu trúc Nhóm công ty theo hình thức sở hữu trực tiếp gồm công ty mẹ và 02 công ty con trực tiếp.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

1.6. Công ty con được hợp nhất

STT	Tên	Ngành nghề hoạt động chính	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	
				Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
1	Công ty Cổ phần Phước Hòa	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	212/47 đường Đập Phước Hòa, Ấp 4, xã An Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Việt Nam	70%	70%
2	Công ty Cổ phần Best Farm	Sản xuất điện và chăn nuôi, trồng trọt	Thửa đất số 209, Tờ bản đồ số 2, Ấp 4, xã An Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Việt Nam	95%	0%

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Nhóm công ty áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm công ty từ 01/01 đến 31/12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

2.5. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất là báo cáo tài chính của Nhóm công ty mà trong đó tài sản, nợ, nguồn vốn, doanh thu, chi phí và dòng tiền của công ty mẹ và các công ty con được trình bày như một doanh nghiệp độc lập không tính đến ranh giới pháp lý của các công ty riêng biệt. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với công ty mẹ theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các công ty con và công ty mẹ.

Phương pháp ghi nhận lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong thu nhập thuần và tài sản thuần của các công ty con được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Các khoản lỗ phát sinh tại các công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của các công ty con.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Phương pháp loại trừ giao dịch nội bộ

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ hoàn toàn khi hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện cũng được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp chi phí gây ra khoản lỗ đó không thể thu hồi.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán số 24 – Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

3.3. Đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán và các công cụ tài chính khác nắm giữ vì mục đích kinh doanh (nắm giữ với mục đích chờ tăng giá để bán ra kiếm lời) tại thời điểm báo cáo.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh bao gồm giá mua và các chi phí mua như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản như tiền gửi có kỳ hạn, trái phiếu, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ, và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Các khoản cho vay được ghi nhận theo giá gốc.

Phương pháp lập dự phòng tổn thất đối với khoản đầu tư chứng khoán

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, đối với các khoản đầu tư chứng khoán niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán trong nước và là chứng khoán mua bán tự do trên thị trường khi giá chứng khoán thực tế trên thị trường thấp hơn giá trị của khoản đầu tư chứng khoán đang hạch toán trên sổ kế toán, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư chứng khoán được trích lập để phản ánh khoản lỗ do tổn thất với mức tối đa bằng giá trị đầu tư thực tế đang hạch toán trên sổ kế toán để bảo đảm phản ánh giá trị các khoản đầu tư không cao hơn giá trên thị trường.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

3.4. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	07 – 50 năm
▪ Máy móc thiết bị	05 – 20 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 – 10 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10 năm
▪ Tài sản cố định hữu hình khác	05 – 07 năm

3.7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất có thời hạn, thời gian trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

3.8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Nhóm công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

3.9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ và tiền thuê đất trả trước,... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

3.10. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại các công ty con. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ đi phân bổ lũy kế. Giá gốc của lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa giá phi khoản đầu tư và giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của các công ty con tại ngày mua do công ty mẹ nắm giữ. Khoản chênh lệch âm (lãi từ giao dịch mua rẻ) được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

3.11. Chi phí đi vay

Chi phí lãi vay được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

3.12. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tắc và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.13. Dự phòng phải trả

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Nhóm công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí đi vay.

3.14. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong năm vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ của các công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.15. Doanh thu và thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo chính sách kế toán về hợp đồng xây dựng như trình bày tại Mục 3.16 dưới đây.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

3.16. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán theo tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn; và
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi các chi phí này đã phát sinh.

3.17. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hoá và dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.18. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay.

3.19. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax,...); chi phí bằng tiền khác.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

3.20. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Ưu đãi, miễn giảm thuế

Theo Công văn số 11154/CT – TTHT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Cục thuế tỉnh Bình Dương, Nhóm công ty được hưởng ưu đãi thuế TNDN với thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có doanh thu từ dự án đầu tư Nhà máy thủy điện Phước Hòa, hoạt động sản xuất điện (thủy điện) và được miễn thuế TNDN trong 04 năm và giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2024 là năm thứ hai Nhóm công ty được giảm 50% thuế TNDN.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Nhóm công ty cung cấp được tính theo mức thuế 10% và 8%.

Riêng năm 2024, theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Nghị quyết số 110/2023/QH15 được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2023, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% cho một số nhóm hàng hóa và dịch vụ theo quy định kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 30 tháng 06 năm 2024 và theo Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2024 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Nghị quyết số 142/2024/QH15 được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2024, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% cho một số nhóm hàng hoá và dịch vụ theo quy định kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024. Cụ thể các hàng hóa và dịch vụ sau đây được áp dụng thuế 8% trong năm 2024:

- Cung cấp điện từ thủy điện, năng lượng mặt trời áp mái;
- Cung cấp dịch vụ thi công cống, kè và cọc;
- Khảo sát, tư vấn thiết kế các dự án xây dựng;
- Thí nghiệm vật liệu xây dựng và kiểm tra chất lượng.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của các công ty trong Nhóm công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế đối với báo cáo thuế của các công ty trong Nhóm công ty.

3.21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hợp nhất sau thuế của Nhóm công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Nhóm công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Nhóm công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Nhóm công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

3.23. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

3.24. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Nhóm công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Nhóm công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Nhóm công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Nhóm công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Nhóm công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Nhóm công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Tiền mặt	1.449.431.634	119.781.486
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	19.993.175.525	12.067.751.840
Các khoản tương đương tiền (*)	100.300.000.000	134.675.819.180
Cộng	121.742.607.159	146.863.352.506

(*) Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc dưới 03 tháng với lãi suất từ 1,6% đến 4,2%/ năm.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.2. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2024 VND				Tại ngày 01/01/2024 VND			
	Giá gốc	Giá trị hợp lý(*)	Dư phòng		Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dư phòng	
Đầu tư cổ phiếu:								
Cổ phiếu Công ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng	38.811.276.216	54.777.600.000	-		38.811.276.216	40.018.080.000	-	
Đây là khoản đầu tư 760.800 cổ phiếu của Công ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng (Mã cổ phiếu LHC) với giá 51.000 đồng/cổ phiếu tại ngày 15/11/2023 theo hình thức mua trên sàn giao dịch chứng khoán.								
(*) Nhóm công ty đã xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng trên cơ sở giá niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán và số lượng cổ phiếu mà Nhóm công ty đang nắm giữ.								
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được chi tiết như sau:								
Ngắn hạn:								
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (*)		18.500.000.000				29.331.658.370		29.331.658.370
Dài hạn:								
Trái phiếu (**)	1.700.000.000				1.700.000.000			1.700.000.000
(*) Đây là khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng và nhỏ hơn 12 tháng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.								
(**) Đây là khoản đầu tư 17.000 trái phiếu của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam với giá 100.000 đồng/trái phiếu, kỳ hạn 10 năm, ngày đáo hạn là 24/09/2030, lãi suất thả nổi và bằng lãi suất tham chiếu + biên độ 1%/năm.								

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Công ty TNHH Trung Nam BT1547	8.802.058.111	9.002.058.111
Các khách hàng khác (*)	83.995.672.599	81.935.090.297
Cộng	92.797.730.710	90.937.148.408

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, phải thu từ các khách hàng khác có số dư mỗi khách hàng dưới 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

4.4. Phải thu về cho vay

Là khoản cho bên liên quan vay tại ngày 31/12/2024 được chi tiết như sau – Xem thêm Mục 8:

- Công ty TNHH MTV AE:
 - Số tiền cho vay: 374.000.000 VND
 - Thời hạn cho vay: Đến ngày 25/01/2026
 - Lãi suất: Lãi suất tiền gửi tiết kiệm 1 tháng trả lãi sau (VND) của Vietinbank cộng biên độ tối thiểu 3,2%/năm.
- Công ty TNHH MTV T&K:
 - Số tiền cho vay: 1.428.000.000 VND
 - Thời hạn cho vay: Đến ngày 25/10/2025
 - Lãi suất: Lãi suất tiền gửi tiết kiệm 1 tháng trả lãi sau (VND) của Vietinbank cộng biên độ tối thiểu 3,2%/năm.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.5. Phải thu ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2024 VND		Tại ngày 01/01/2024 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	42.300.873.685	-	549.874.563	-
Ký cược, ký quỹ	18.019.284.219	-	22.323.283.650	-
Phải thu khác	77.237.789	-	393.950.866	-
Cộng	60.397.395.693	-	23.267.109.079	-

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.6. Nợ xấu

	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
		VND		VND
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán	62.374.910.231	21.527.747.533	53.894.953.743	21.596.310.761
Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng nợ phải thu khó đòi trong năm như sau:				
	Năm 2024		Năm 2023	
	VND		VND	
Số đầu năm				
Trích lập trong năm	32.298.642.982		29.255.215.529	
Hoàn nhập trong năm	13.402.650.072		12.231.869.671	
	(4.854.130.356)		(9.186.442.218)	
Số cuối năm	40.847.162.698		32.298.642.982	

Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng thu hồi nợ phải thu quá hạn là thấp vì các công nợ đã quá hạn từ trên 1 năm mà Nhóm công ty vẫn chưa thu được nợ.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
		VND		VND
		Thời gian quá hạn		Thời gian quá hạn
Công ty TNHH Trung Nam BT 1547	8.702.058.111	3.399.955.408	9.002.058.111	5.350.583.989
		Từ dưới 2 năm đến 3 năm		Từ 1 năm đến 3 năm
Công ty TNHH Hoàng Minh	7.915.732.354	2.646.617.480	6.923.695.234	3.120.343.239
		Từ dưới 2 năm đến 3 năm		Từ dưới 2 năm đến 3 năm
Các khách hàng khác	45.757.119.766	15.481.174.645	37.969.200.398	13.125.383.533
		Từ trên 1 năm		Từ trên 1 năm
Cộng	62.374.910.231	21.527.747.533	53.894.953.743	21.596.310.761

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định hữu hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2024	209.921.385.268	184.245.689.178	17.083.780.407	957.362.480	9.069.920.508	421.278.137.841
Đầu tư XD CB hoàn thành	-	-	-	5.643.014.545	-	5.643.014.545
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	694.363.636	-	-	8.454.545.455	9.148.909.091
Tại ngày 31/12/2024	209.921.385.268	184.940.052.814	17.083.780.407	6.600.377.025	17.524.465.963	436.070.061.477
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Tại ngày 01/01/2024	36.796.425.563	67.006.870.087	11.004.489.157	627.691.417	4.572.256.531	120.007.732.755
Khấu hao trong năm	7.362.656.970	9.734.444.371	1.156.870.696	540.442.353	2.218.430.200	21.012.844.590
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	330.265.176	-	-	4.227.272.742	4.557.537.918
Tại ngày 31/12/2024	44.159.082.533	77.071.579.634	12.161.359.853	1.168.133.770	11.017.959.473	145.578.115.263
Giá trị còn lại:						
Tại ngày 01/01/2024	173.124.959.705	117.238.819.091	6.079.291.250	329.671.063	4.497.663.977	301.270.405.086
Tại ngày 31/12/2024	165.762.302.735	107.868.473.180	4.922.420.554	5.432.243.255	6.506.506.490	290.491.946.214

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 38.579.476.470 VND.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm chờ thanh lý là 57.516.000 VND.

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình là 264.285.237.372 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 4.14

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND
Nguyên giá:	
Tại ngày 01/01/2024	12.002.305.738
Tại ngày 31/12/2024	12.002.305.738
Giá trị hao mòn lũy kế:	
Tại ngày 01/01/2024	963.538.860
Khấu hao trong năm	192.707.767
Tại ngày 31/12/2024	1.156.246.627
Giá trị còn lại:	
Tại ngày 01/01/2024	11.038.766.878
Tại ngày 31/12/2024	10.846.059.111

Giá trị còn lại cuối năm của quyền sử dụng đất là 701.757.129 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 4.14.

4.9. Chi phí trả trước

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Ngắn hạn:		
Máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ xuất dùng	106.751.591	146.584.419
Chi phí phân bổ khác	395.920.000	12.835.000
Cộng	502.671.591	159.419.419
Dài hạn:		
Sửa chữa lớn tài sản cố định	3.130.321.724	6.246.000.000
Công cụ dụng cụ xuất dùng	-	45.058.150
Cộng	3.130.321.724	6.291.058.150

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH MTV Tư Vấn Đầu Tư Xây Dựng Kỹ Thuật Việt	2.494.309.173	2.494.309.173	2.494.309.173	2.494.309.173
Công ty TNHH Vật Liệu Xây Dựng & Dịch Vụ Phương Anh	691.923.000	691.923.000	2.561.584.000	2.561.584.000
Công ty TNHH Hoàng Minh	607.458.388	607.458.388	607.458.388	607.458.388
Phải trả cho các đối tượng khác (*)	1.903.349.582	1.903.349.582	9.488.633.161	9.488.633.161
Cộng	5.697.040.143	5.697.040.143	15.151.984.722	15.151.984.722

(*) Tại ngày 31/12/2024, phải trả cho các đối tượng khác có số dư mỗi khoản nhỏ hơn dưới 10% tổng số dư phải trả người bán ngắn hạn.

4.11. Người mua trả trước ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
	VND	VND
Ban Quản Lý Đầu Tư Và Xây Dựng Thủy Lợi 8	2.666.566.000	1.171.447.000
Ban Quản Lý Đầu Tư Và Xây Dựng Thủy Lợi 9	5.750.596.299	5.750.632.487
Ban Quản Lý Đầu Tư Và Xây Dựng Thủy Lợi 10	2.502.892.000	-
Công ty cổ phần Tập đoàn Cienco 4	2.065.274.796	2.655.819.155
Các khách hàng khác (*)	5.659.969.852	19.073.747.532
Cộng	18.645.298.947	28.651.646.174

(*) Tại ngày 31/12/2024, mỗi khoản trả trước của các khách hàng khác nhỏ hơn 10% tổng số người mua trả trước ngắn hạn.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
4.12. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2024		Trong năm		Tại ngày 01/01/2023	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	3.773.946.151	14.452.855.450	14.111.013.791	-	3.432.104.492
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.810.186.506	5.555.969.358	6.953.248.515	-	3.207.465.663
Thuế thu nhập cá nhân	-	306.945.339	7.323.783.535	7.375.409.479	-	358.571.283
Thuế tài nguyên	-	1.115.285.675	8.084.627.935	7.849.383.728	-	880.041.468
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	84.702.404	-	408.531.474	493.233.878	-	-
Cộng	84.702.404	7.006.363.671	35.825.767.752	36.782.289.391	-	7.878.182.906

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.13. Phải trả ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Phải trả cổ phần hoá	538.999.251	538.999.251
Cổ tức phải trả	190.076.000	71.440.000
Phải trả thanh toán khoản	18.503.190.235	21.206.682.988
Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	1.157.226.488
Cộng	19.232.265.486	22.974.348.727

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.14. Vay

	Tại ngày 31/12/2024 VND		Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2024 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn:						
Vay Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng	29.120.000.000	29.120.000.000	29.120.000.000		29.120.000.000	29.120.000.000
Dài hạn:						
Vay Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng	51.952.000.000	51.952.000.000	-	29.120.000.000	81.072.000.000	81.072.000.000
Tổng cộng	81.072.000.000	81.072.000.000	29.120.000.000	58.240.000.000	110.192.000.000	110.192.000.000

Thông tin chi tiết các khoản vay như sau:

- Vay ngắn hạn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng :

Số dư:	29.120.000.000 VND
Thời hạn vay:	1 năm
Lãi suất:	Lãi suất thả nổi
Mục đích vay:	Dùng để thanh toán các chi phí đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện Phước Hòa
Tài sản đảm bảo:	Tài sản thế chấp là các tài sản hình thành từ vốn vay như dưới đây – Xem thêm các Mục 4.7 và 4.8
	- Công trình xây dựng, Nhà máy thủy điện
	- Máy móc thiết bị công trình
	- Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DN 573706 và DN 573705

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

- Vay dài hạn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng :
 - Số dư: 51.952.000.000 VND
 - Thời hạn vay: 10 năm
 - Lãi suất thả nổi
 - Mục đích vay: Dùng để thanh toán các chi phí đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện Phước Hòa
 - Tài sản đảm bảo: Tài sản thế chấp là các tài sản hình thành từ vốn vay như dưới đây - Xem thêm các Mục 4.7 và 4.8
 - Công trình xây dựng, Nhà máy thủy điện
 - Máy móc thiết bị công trình
 - Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DN 573706 và DN 573705

4.15. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Là khoản dự phòng bảo hành các công trình đã thi công tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 với mức trích dự phòng tùy thuộc vào từng hợp đồng thi công và không vượt quá 5% theo quy định của Nhà nước.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.16. Vốn chủ sở hữu

4.16.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu					
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ VND	
					Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2023	60.000.000.000	80.803.500.000	55.839.525.504	4.200.000.000	77.222.304.990	402.447.788.258
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	14.554.669.778	70.172.380.480
Trích lập quỹ đầu tư phát triển thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	-	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	3.915.079.456	-	-	-
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-
					(9.000.000.000)	(282.000.000)
					(24.000.000.000)	(33.000.000.000)
Tại ngày 01/01/2023	60.000.000.000	80.803.500.000	59.754.604.960	4.200.000.000	82.776.974.768	439.338.168.738
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	14.658.511.716	60.441.893.359
Trích lập quỹ đầu tư phát triển thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	15.230.214.551	-	-	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	-
Chia cổ tức (*)	-	-	-	-	-	-
Tăng khác do hợp nhất	-	-	-	-	(10.892.750.000)	(426.600.000)
					2.763.711.329	(37.892.750.000)
					-	2.763.711.329
Tại ngày 31/12/2024	60.000.000.000	80.803.500.000	74.984.819.511	4.200.000.000	89.306.447.813	464.224.423.426

(*) Cổ tức được chia bằng tiền theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 06 tháng 4 năm 2024.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.16.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Ông Bùi Hữu Quỳnh	19.007.600.000	19.007.600.000
Bà Ngô Thu Hương	7.596.800.000	7.528.800.000
Vốn góp của các cổ đông khác	33.395.600.000	33.463.600.000
Cộng	60.000.000.000	60.000.000.000

4.16.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	6.000.000	6.000.000
Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.		

4.16.4. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	45.783.381.643	55.617.710.702
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(426.600.000)	(282.000.000)
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	45.356.781.643	55.335.710.702
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	6.000.000	6.000.000
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	7.559	9.223

4.16.5. Cổ tức

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Cổ tức đã trả của cổ phiếu phổ thông	37.774.114.000	32.968.840.000
Trong đó, cổ tức đã chi trả cho các bên liên quan là 22.776.100.000 VND – Xem thêm Mục 8.		

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
Ngoại tệ các loại:		
USD	428,6	428,6
EUR	5.453,26	5.447,81
	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Nợ khó đòi đã xử lý	4.141.002.669	4.141.002.669

Lý do xử lý nợ chủ yếu là do các Chủ đầu tư, Ban quản lý đã ngừng hoạt động, các hạng mục thuộc dự án, công trình đã kết thúc, không còn được đầu tư.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế	118.376.339.707	173.066.048.018
Doanh thu cung cấp điện từ thủy điện	96.496.442.463	100.365.896.803
Doanh thu từ năng lượng mặt trời áp mái	5.989.838.773	3.228.445.207
Cộng	220.862.620.943	276.660.390.028

Doanh thu năm nay giảm 20% so với năm trước, chủ yếu do hoạt động tư vấn khảo sát thiết kế và thi công xây dựng của công ty mẹ giảm, trong đó số lượng các dự án lớn giảm khoảng 13 dự án so với năm 2023.

5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Giá vốn xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế	76.602.172.816	121.379.432.540
Giá vốn cung cấp điện từ thủy điện	39.455.394.585	38.465.465.591
Giá vốn của năng lượng mặt trời áp mái	4.569.057.894	3.179.519.666
Cộng	120.626.625.295	163.024.417.797

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Cổ tức được chia từ bên liên quan – Xem thêm Mục 8	1.902.000.000	-
Lãi tiền gửi	4.211.761.253	6.105.761.391
Lãi cho vay	268.665.069	859.191.367
Lãi chênh lệch tỷ giá	828.994	9.561.464
Doanh thu tài chính khác	63.593	-
Cộng	6.383.318.909	6.974.514.222

5.4. Chi phí tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí lãi vay	7.261.727.026	11.717.646.583
Chi phí tài chính khác	2.516.074	260.194
Cộng	7.264.243.100	11.717.906.777

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nhân viên quản lý	20.177.760.965	20.188.167.361
Chi phí vật liệu quản lý	511.101.030	643.007.467
Chi phí đồ dùng văn phòng	138.498.818	464.356.965
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.679.693.682	951.226.005
Thuế, phí và lệ phí	399.308.057	143.717.236
Chi phí dự phòng	8.548.519.716	7.184.430.122
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.701.413.118	3.706.524.831
Chi phí bằng tiền khác	857.323.876	680.070.708
Cộng	36.013.619.262	33.961.500.695

5.6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	28.405.085.222	42.706.363.912
Chi phí nhân công	66.922.943.417	74.622.422.706
Chi phí khấu hao tài sản cố định	21.205.552.357	19.854.266.510
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.457.029.712	35.024.454.273
Chi phí khác bằng tiền	10.207.809.133	11.397.895.969
Chi phí dự phòng	8.548.519.716	7.184.430.122
Cộng	155.746.939.557	190.789.833.492

5.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	65.930.384.347	78.286.467.603
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	893.723.265	332.286.300
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm (*)	(4.062.515.258)	(1.036.960.449)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh, bao gồm:	62.761.592.354	77.581.793.454
▪ Thu nhập chịu thuế suất 10%	49.503.356.660	51.049.733.400
▪ Thu nhập chịu thuế suất 20%	13.258.235.694	26.532.060.054
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh	5.126.814.973	10.411.385.351
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	361.676.015	255.188.442
Trừ: Thuế TNDN được giảm do ưu đãi	-	(2.552.486.670)
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế trong năm	5.488.490.988	8.114.087.123

(*) Thu nhập được giảm thuế TNDN là thu nhập từ hoạt động cung cấp điện của nhà máy thủy điện – Xem thêm Mục 3.20.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế như: lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ; các chi phí không có hoá đơn, chứng từ hợp lệ; thu nhập từ cổ tức.

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TẾ HỢP NHẤT

Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(29.120.000.000)	(29.120.000.000)

BẢN THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Nhóm công ty phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh như sau:

- Xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát;
- Cung cấp điện, mua bán máy móc thiết bị liên quan đến điện.

Cung cấp điện, mua bán máy móc thiết bị liên quan đến điện.					Đơn vị tính: VND	
	Hoạt động xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát		Hoạt động cung cấp điện		Tổng cộng	
	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2023
Doanh thu thuần						
Từ khách hàng bên ngoài	118.376.339.707	173.066.048.018	102.486.281.236	103.594.342.010	220.862.620.943	276.660.390.028
Cộng	118.376.339.707	173.066.048.018	102.486.281.236	103.594.342.010	220.862.620.943	276.660.390.028
Lãi gộp của bộ phận	41.774.166.891	51.686.615.478	58.461.828.757	61.949.356.753	100.235.985.648	113.635.972.231
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(34.176.290.800)	(33.133.537.264)	(1.837.328.462)	(827.963.431)	(36.013.619.262)	(33.961.500.695)
Doanh thu hoạt động tài chính	3.401.239.377	5.305.144.727	2.982.079.532	1.669.369.495	6.383.318.909	6.974.514.222
Chi phí tài chính	-	-	(7.264.243.100)	(11.717.906.777)	(7.264.243.100)	(11.717.906.777)
Lợi nhuận khác	2.588.932.152	3.355.388.622	-	-	2.588.932.152	3.355.388.622
Lợi nhuận trước thuế	13.259.362.688	27.213.611.563	52.671.021.659	51.072.856.040	65.930.384.347	76.286.467.603
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(2.639.875.540)	(5.556.797.012)	(2.848.615.448)	(2.557.290.111)	(5.488.490.988)	(8.114.087.123)
Lợi nhuận sau thuế					60.441.893.359	70.172.380.480

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thông tin khác	Hoạt động xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát		Hoạt động cung cấp điện		Đơn vị tính: VND
	31/12/2024	01/01/2024	31/12/2024	01/01/2024	
Tài sản của bộ phận	186.294.858.069	243.409.033.230	419.259.655.244	394.501.810.601	637.910.843.831
Tổng tài sản					637.910.843.831
Nợ phải trả của bộ phận	55.906.631.736	79.994.113.719	85.423.458.151	118.578.561.374	198.572.675.093
Tổng nợ phải trả					198.572.675.093
	Hoạt động xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát		Hoạt động cung cấp điện		Đơn vị tính: VND
	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2023	
Chi mua sắm tài sản	369.790.909	2.927.584.545	-	349.000.000	3.276.584.545
Chi phí khấu hao	3.216.978.261	2.888.516.012	17.988.574.096	16.965.750.498	19.854.266.510
Nhóm công ty không có báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì hoạt động của Nhóm công ty hoàn toàn tại Việt Nam, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh.					
Tổng cộng			Tổng cộng		

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan	Mối quan hệ
1. Công ty TNHH MTV AE	Công ty có cùng nhân sự chủ chốt
2. Công ty TNHH MTV T&K	Công ty có cùng nhân sự chủ chốt
3. Công ty CP Khoáng Sản và VLXD Lâm Đồng	Công ty có cùng nhân sự chủ chốt
4. Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát	Nhân sự quản lý chủ chốt
5. Bà Nguyễn Thị Bình	Thành viên gia đình mật thiết của nhân sự quản lý chủ chốt
6. Ông Bùi Lộc	Thành viên gia đình mật thiết của nhân sự quản lý chủ chốt
7. Bà Bùi Thị Minh Huyền	Thành viên gia đình mật thiết của nhân sự quản lý chủ chốt
8. Bà Ngô Thu Hà	Thành viên gia đình mật thiết của nhân sự quản lý chủ chốt
9. Ông Lê Minh Ứng	Thành viên gia đình mật thiết của nhân sự quản lý chủ chốt
10. Ông Phạm Ngọc Hoanh	Thành viên gia đình mật thiết của nhân sự quản lý chủ chốt
11. Bà Nguyễn Thị Bình	Thành viên gia đình mật thiết của nhân sự quản lý chủ chốt
12. Bà Phạm Thị Thanh Hương	Thành viên gia đình mật thiết của nhân sự quản lý chủ chốt

Giao dịch nội bộ giữa các công ty trong Nhóm công ty đã được loại trừ toàn bộ trong quá trình hợp nhất.

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Phải thu về cho vay – Xem thêm Mục 4.4:		
Ngắn hạn:		
Công ty TNHH MTV AE	1.428.000.000	1.728.000.000
Công ty TNHH MTV T&K	1.002.000.000	1.928.000.000
Cộng	2.430.000.000	3.656.000.000
Dài hạn:		
Công ty TNHH MTV AE	374.000.000	1.802.000.000

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Trong năm, Nhóm công ty đã có giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Thu hồi tiền cho vay:		
Công ty TNHH MTV AE	1.728.000.000	2.328.000.000
Công ty TNHH MTV T&K	1.928.000.000	2.628.000.000
Cộng	3.656.000.000	4.956.000.000
	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Thu tiền lãi cho vay:		
Công ty TNHH MTV AE	133.240.214	299.380.772
Công ty TNHH MTV T&K	94.933.912	277.087.896
Cộng	228.174.126	576.468.668
	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Thu tiền cổ tức – Xem thêm Mục 5.3:		
Công ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng	1.902.000.000	-
	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Mua hàng:		
Công ty CP Khoáng Sản và VLXD Lâm Đồng	1.021.470.696	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Trong năm, Nhóm công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Cổ tức đã trả:		
Bùi Hữu Quỳnh – Chủ tịch HĐQT	12.153.420.000	7.189.960.000
Trần Văn Hiến – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD	610.920.000	543.040.000
Lê Văn Quốc – Thành viên HĐQT kiêm TGD	482.310.000	428.720.000
Nguyễn Đức Chiến – Thành viên HĐQT	171.585.000	152.520.000
Phạm Minh Trí – Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	513.000.000	732.000.000
Nguyễn Văn Tiến – Phó TGD kiêm GD Kinh Doanh – Thôi giữ chức từ ngày 27/4/2023	-	1.184.040.000
Đào Văn Nam – Phó TGD kiêm GD KCS – Thôi giữ chức từ ngày 09/11/2023	-	110.000.000
Nguyễn Tiến Đạt – Phó TGD	94.410.000	83.920.000
Ngô Thu Hương – Kế toán trưởng	4.901.480.000	4.170.000.000
Phạm Hải Sơn – Trưởng Ban kiểm soát	-	31.520.000
Hoàng Đỗ Minh Trí – Thành viên Ban Kiểm soát	4.500.000	4.000.000
Quản Xuân Bình – Thành viên Ban Kiểm soát – Thôi giữ chức từ ngày 21/4/2023	-	8.000.000
Nguyễn Thị Bình	12.150.000	10.800.000
Bùi Lộc	50.850.000	45.200.000
Bùi Thị Minh Huyền	4.275.000	3.800.000
Ngô Thu Hà	550.450.000	442.400.000
Lê Minh Ứng	22.500.000	20.000.000
Nguyễn Duy Hiếu	-	200.000.000
Phạm Ngọc Hoành	36.270.000	32.240.000
Trần Thị Hân	-	36.200.000
Lê Đình Hiến – Thành viên HĐQT	1.800.000.000	1.500.000.000
Nguyễn Thị Ngọc Diệp – Thành viên HĐQT – Thôi giữ chức từ ngày 02/12/2023	-	1.500.000.000
Bà Phạm Thị Thanh Hương	1.368.000.000	1.400.000.000
Cộng – Xem thêm Mục 4.16.5	22.776.100.000	19.828.360.000

Thù lao của các thành viên HĐQT công ty mẹ trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Bùi Hữu Quỳnh	Chủ tịch	1.380.000.000	1.800.000.000
Trần Văn Hiến	Phó chủ tịch	96.000.000	96.000.000
Lê Văn Quốc	Thành viên	84.000.000	56.000.000
Phạm Minh Trí	Thành viên	84.000.000	56.000.000
Nguyễn Đức Chiến	Thành viên	84.000.000	84.000.000
Nguyễn Văn Tiến	Ủy viên – Thôi giữ chức từ ngày 27/4/2023	-	28.000.000
Cộng		1.728.000.000	2.120.000.000

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Thủ lao của người phụ trách quản trị công ty mẹ trong năm như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm 2024</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2023</u> <u>VND</u>
Ngô Thu Hương	Người phụ trách quản trị	96.000.000	92.000.000

Thu nhập của Ban Điều hành và các nhân sự chủ chốt khác công ty mẹ trong năm như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm 2024</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2023</u> <u>VND</u>
Lê Văn Quốc	Tổng Giám đốc	1.280.561.000	2.032.200.000
Trần Văn Hiến	Phó Tổng Giám đốc	642.108.000	988.000.000
Nguyễn Tiến Đạt	Phó Tổng Giám đốc	605.958.000	988.000.000
Phạm Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc	1.000.877.000	1.193.000.000
Ngô Thu Hương	Kế toán trưởng	772.723.000	1.178.000.000
Đào Văn Nam	Phó Tổng Giám đốc kiêm GD KCS – Thôi giữ chức từ ngày 09/11/2023	-	543.000.000
Nguyễn Văn Tiến	Phó Tổng Giám đốc – Thôi giữ chức từ ngày 27/4/2023	-	358.000.000
Cộng		4.302.227.000	7.280.200.000

Thủ lao của Ban kiểm soát công ty mẹ trong năm như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm 2024</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2023</u> <u>VND</u>
Phạm Hải Sơn	Trưởng ban	48.000.000	44.000.000
Phạm Ngọc Quỳnh Lam	Thành viên	36.000.000	36.000.000
Hoàng Đỗ Minh Trí	Thành viên	36.000.000	24.000.000
Quản Xuân Bình	Thành viên – Thôi giữ chức từ ngày 21/4/2023	-	12.000.000
Cộng		120.000.000	116.000.000

Thu nhập của Ban kiểm soát công ty mẹ trong năm như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm 2024</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2023</u> <u>VND</u>
Phạm Hải Sơn	Trưởng ban	315.496.000	251.000.000
Phạm Ngọc Quỳnh Lam	Thành viên	213.321.000	197.754.000
Hoàng Đỗ Minh Trí	Thành viên	410.308.000	378.136.000
Quản Xuân Bình	Thành viên – Thôi giữ chức từ ngày 21/4/2023	-	424.326.000
Cộng		939.125.000	1.251.216.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

9. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có vấn đề nào khác hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 31/12/2024 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Nhóm công ty trong những năm tài chính sắp tới.



Lê Văn Quốc
Tổng Giám đốc

Ngô Thu Hương
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Hoài
Người lập

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2025



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC


ThS. Lê Văn Quốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 (028) 39310070
 www.hec2.vn
 HEC